

Số: ..3.6.../2026/ BB-ĐHĐCĐ

Hưng Yên, ngày 24 tháng 4 năm 2026.

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026,
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO
Trụ sở : Số 140-142-144, Khu A Địa chất, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên
Điện thoại : (0221) 3 991828
Giấy ĐKDN số: 0900255402, đăng ký lần đầu ngày 21/06/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 09/07/2025.
Mã chứng khoán: CNC
Thời gian: Từ 8h30 đến 12h00 ngày 24 tháng 04 năm 2026
Địa điểm: Hội trường nhà điều hành - Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco, địa chỉ số 140-142-144, Khu A Địa chất, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên
Chủ tọa Đại hội: Ông Vũ Năng Liêu - Chủ tịch Hội đồng quản trị
Thư ký Đại hội: Bà Trịnh Thị Thắm
Bà Nguyễn Thị Hải Yến

I. KHAI MẠC

1. Khai mạc đại hội:

Thay mặt Ban tổ chức, Ông **Lê Đăng Biên** hướng dẫn Đại hội các thủ tục sau:

- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026;
- Giới thiệu đại biểu: Đại diện Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Traphaco (Traphaco), Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc Traphaco; Chủ tịch, Phó chủ tịch cùng các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Trưởng các bộ phận và các cổ đông Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC); Đại diện tạp chí điện tử Mekong Asean.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Vào lúc 08h40', ĐHĐCĐ đã nghe bà **Trần Thị Thùy Linh** - Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

STT	Cổ đông tham dự Đại hội	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) cổ phần có quyền biểu quyết
1.	Thông tin cổ đông chốt ngày 24/03/2026	600	11.364.325	100%
2.	Số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội	82	8.731.855	76,8 %

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco ngày 24/04/2026 có 82 cổ đông/người đại diện

cho 8.731.855 phiếu biểu quyết, tương ứng 76,8 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự là hợp lệ và hợp pháp, Đại hội đủ điều kiện để tiến hành làm việc.

3. Giới thiệu đoàn chủ tịch:

Thay mặt Ban tổ chức, ông Lê Đăng Biên đã giới thiệu Đoàn chủ tịch gồm các ông bà:

1. Ông **Vũ Năng Liâu** - Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT), Chủ tọa Đại hội
 2. Ông **Phạm Hoàng Anh** - Phó Chủ tịch HĐQT
 3. Bà **Vũ Thị Thuận** - Thành viên HĐQT
 4. Bà **Trịnh Thanh Huyền** - Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty
 5. Ông **Nguyễn Duy Ký** - Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc công ty
- và mời Đoàn chủ tịch lên điều hành Đại hội,

4. Thông qua Ban thư ký Đại hội

Ông Vũ Năng Liâu, Chủ tọa Đại hội đã thay mặt Đoàn chủ tịch giới thiệu và biểu quyết Đại hội thông qua Ban thư ký Đại hội, gồm:

1. Bà **Trịnh Thị Thắm** - Thư ký HĐQT - Trưởng ban
2. Bà **Nguyễn Thị Hải Yên** - Phòng Tổng hợp - Thành viên

Đại hội biểu quyết 100% thông qua

5. Biểu quyết Thông qua chương trình làm việc của Đại hội

*Ông Vũ Năng Liâu, Chủ tọa Đại hội đã trình bày Chương trình làm việc của Đại hội
Đại hội biểu quyết 100% thông qua.*

6. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

Ông Vũ Năng Liâu, Chủ tọa Đại hội đã thay mặt đoàn chủ tịch giới thiệu ông Lê Đăng Biên trình bày Quy chế làm việc của Đại hội và biểu quyết Đại hội thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội biểu quyết 100% thông qua

II. CÁC BÁO CÁO CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT (BKS) TRÌNH ĐHCĐ

1. Bà **Vũ Thị Thuận** – Thành viên HĐQT trình bày trước Đại hội:
 - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, Kế hoạch năm 2026.
2. Bà **Trịnh Thanh Huyền** – Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty trình bày trước Đại hội:
 - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
3. Ông **Nguyễn Duy Ký** – Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc công ty trình bày trước Đại hội:
 - Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
 - Báo cáo Hợp đồng giao dịch với các bên liên quan.
4. Ông **Phạm Hoàng Anh** – Phó Chủ tịch HĐQT trình bày trước Đại hội:
 - Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025.
 - Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2026.

5. Bà **Nguyễn Thị Vân Anh** – **Trưởng ban kiểm soát** trình bày trước Đại hội:
 - Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025.
 - Đề xuất phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026.
6. Ông **Phạm Hoàng Anh** – **Phó Chủ tịch HĐQT** trình bày trước Đại hội:
Báo cáo Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
7. Bà **Trịnh Thanh Huyền** – **Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty** trình bày trước Đại hội:
Báo cáo đăng ký, cập nhật mã ngành nghề kinh tế của công ty, sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty nội dung thay đổi ngành nghề kinh doanh của công ty.

III. THẢO LUẬN

Ông **Vũ Năng Liêu** - Chủ tọa Đại hội điều khiển phần thảo luận.

Các cổ đông có ý kiến góp ý và đặt câu hỏi liên quan đến các hoạt động của công ty:

1. Công ty nên chú trọng đầu tư dây chuyền chiết suất và dây chuyền cất tinh dầu, nên định hướng tham gia đề tài cấp Bộ trở lên.
 2. Chú ý tiến độ đối với sản phẩm hợp tác sản xuất để duy trì phát triển khách hàng.
 3. Phát triển du lịch, phối hợp với các công ty du lịch, các trường học tổ chức khách hàng, sinh viên, học sinh đến tham quan công ty để thông qua đó quảng bá hình ảnh, thương hiệu công ty.
 4. Doanh thu và Lợi nhuận năm 2025 mặc dù có tăng trưởng so với năm 2024 nhưng lại đang giảm so với đầu nhiệm kỳ (năm 2022), đề nghị HĐQT và Ban điều hành cần đổi mới, sáng tạo, kiên quyết loại bỏ các hoạt động kém hiệu quả, đặc biệt giai đoạn này có nhiều cơ hội để Traphaco CNC phát triển, cần tận dụng cơ hội thị trường, thiếu nhiều sản phẩm cạnh tranh với Traphaco CNC, đưa Traphaco CNC bứt phá tăng trưởng trong năm 2026.
 5. Tập trung phát triển sản phẩm đáp ứng, tận dụng cơ hội thị trường và kiểm soát được chất lượng sản phẩm.
 6. Xây dựng đội ngũ Lãnh đạo quản lý, tăng cường năng lực quản lý.
 7. Ứng dụng AI: thúc đẩy các ứng dụng AI trong các hoạt động như lập báo cáo, liên hệ khách hàng,...
 8. Triển khai các bộ phận thực hiện thông điệp “Tốc độ thực thi, năng suất bứt phá”.
 9. Lợi thế của Công ty hiện nay trong bối cảnh hiện nay?
 10. Traphaco CNC khai thác thế mạnh của công ty như thế nào?
 11. Kết quả sản xuất kinh doanh của công ty Quý 1/2026 như thế nào?
 12. Các chỉ số ROA, ROE, ROS trong báo cáo Tài chính 2025 thấp hơn năm 2024, tác động thế nào đến cổ phiếu của công ty?
- Đoàn chủ tịch đã ghi nhận ý kiến đóng góp của các cổ đông để xây dựng chương trình hành động cho năm 2026, đồng thời phân công các thành viên trao đổi, trả lời đầy đủ và thỏa đáng các câu hỏi của cổ đông.

IV. BIỂU QUYẾT

Vào lúc 12h00', trước khi tiến hành biểu quyết, bà **Trần Thị Thùy Linh**, Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo: Số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội là 86



người, đại diện cho 8.781.742 cổ phần, tương ứng 77,3 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Đại hội đủ điều kiện tiếp tục biểu quyết thông qua các chỉ tiêu mà HĐQT trình Đại hội.

Kết quả biểu quyết như sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, kế hoạch năm 2026.

Đồng ý		Không đồng ý		Ý kiến khác	
Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
8.781.742	100%	0	0%	0	0%

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025, kế hoạch năm 2026;

Đồng ý		Không đồng ý		Ý kiến khác	
Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
8.781.742	100%	0	0%	0	0%

3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 (đã được kiểm toán)

Đồng ý		Không đồng ý		Ý kiến khác	
Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
8.781.742	100%	0	0%	0	0%

4. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT xem xét, phê duyệt các hợp đồng giao dịch với Công ty cổ phần Traphaco và các bên liên quan gồm công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco và công ty TNHH MTV Traphaco Sapa. (Cổ đông đại diện Traphaco sẽ không được biểu quyết chỉ tiêu này).

Đồng ý		Không đồng ý		Ý kiến khác	
Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
2.989.756	100%	0	0%	0	0%

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, thù lao HĐQT, Thư ký HĐQT và BKS năm 2025:

Đồng ý		Không đồng ý		Ý kiến khác	
Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
8.781.742	100%	0	0%	0	0%

6. Thông qua dự kiến phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, thù lao HĐQT, Thư ký HĐQT và BKS năm 2026.

Đồng ý		Không đồng ý		Ý kiến khác	
Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
8.781.742	100%	0	0%	0	0%

7. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025.

Đồng ý		Không đồng ý		Ý kiến khác	
Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
8.781.742	100%	0	0%	0	0%

8. Thông qua đề xuất phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026.

Đồng ý		Không đồng ý		Ý kiến khác	
Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
8.781.742	100%	0	0%	0	0%

9. Thông qua Báo cáo Quy chế Nội bộ về quản trị công ty. Giao HĐQT ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty trên cơ sở tuân thủ Pháp luật, Điều lệ công ty, thực tiễn quản trị công ty và triển khai việc thực hiện.

Đồng ý		Không đồng ý		Ý kiến khác	
Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
8.781.742	100%	0	0%	0	0%

10. Thông qua Báo cáo Đăng ký, cập nhật mã ngành nghề kinh tế của công ty, sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty nội dung thay đổi ngành nghề kinh doanh của công ty.

Giao Hội đồng quản trị ký ban hành sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty nội dung thay đổi ngành nghề kinh doanh của công ty.

Giao Giám đốc công ty thực hiện các công việc liên quan đến việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua phù hợp với yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và quy định của Pháp luật.

Đồng ý		Không đồng ý		Ý kiến khác	
Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
8.781.742	100%	0	0%	0	0%

V. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI:

Bà **Trịnh Thị Thắm**, Trưởng ban thư ký thay mặt Ban thư ký đọc biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 trước Đại hội.

Ông **Vũ Năng Liâu**, Chủ tọa Đại hội đã xin ý kiến biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 với kết quả đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

Biên bản được lập, thông qua và Đại hội kết thúc vào hồi 12h15 ngày 24/04/2026.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Năng Liâu

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Trịnh Thị Thắm



Số: 36/2026/NQ-ĐHĐCĐ

Hưng Yên, ngày 24 tháng 04 năm 2026.

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội khóa 15 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco;

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco số 36/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026,



QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các báo cáo năm 2025:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025.
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2025.

Một số chỉ tiêu cơ bản về hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025:

STT	Nội dung	Năm 2025			So sánh 2025/2024 (%)	Thực hiện năm 2024 (tỷ đồng)
		Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	% TH/KH		
1	Doanh thu (Chưa VAT)	505,0	523,4	103,6%	104,5%	500,9

STT	Nội dung	Năm 2025			So sánh 2025/2024 (%)	Thực hiện năm 2024 (tỷ đồng)
		Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	% TH/KH		
2	Lợi nhuận sau thuế	36,5	37,22	102,0%	103,4%	36,0
3	Thu nhập bình quân của người lao động (Triệu đồng/người/ tháng)	Ít nhất bằng so 2024	22,8	102,2	102,2	22,3

Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Một số chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính năm 2025 (đã kiểm toán):

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Tổng tài sản	VNĐ	445.216.127.397
2	Vốn chủ sở hữu	VNĐ	212.797.424.608
	Trong đó:		
2.1	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	VNĐ	113.643.250.000
2.2	- Thặng dư vốn	VNĐ	(92.500.000)
3	Lợi nhuận trước thuế	VNĐ	47.340.256.459
4	Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	37.223.735.612
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	8,9
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	7,1
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn CSH bình quân (ROE)	%	18,5

Điều 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025:

- ❖ Theo báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, Lợi nhuận sau thuế năm 2025 của Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco là 37.223.735.612 đồng, được phân phối như sau:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ trích lập	Số tiền (VNĐ)
1.	Trả cổ tức bằng tiền	20% vốn điều lệ	22.728.650.000
2.	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	10% LNST	3.722.373.561
3.	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận còn lại	10.772.712.051

- ❖ Trả thù lao HĐQT, Thư ký HĐQT (10 triệu đồng/người/tháng): tổng chi 720.000.000 đồng
 - ❖ Trả thù lao Ban kiểm soát (Trưởng ban 10 triệu đồng/tháng; các thành viên BKS 5 triệu đồng/người/tháng): tổng chi 240.000.000 đồng
- Thù lao HĐQT và BKS được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

Điều 4. Thông qua kế hoạch năm 2026:

Các chỉ tiêu chính năm 2026

1. Doanh thu (chưa VAT): 525 tỷ đồng (doanh thu bán ngoài: 35 tỷ đồng).
2. Lợi nhuận sau thuế: 41 tỷ đồng.
3. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2026: 23,7 triệu đồng/người/tháng.
4. Doanh thu sản phẩm mới triển khai năm 2026: 20 tỷ đồng. Doanh thu sản phẩm mới 3 năm 2024-2026: 50 tỷ đồng.
5. Có thêm SDK/SCB: 04 SDK + 10 SCB.
6. Đầu tư: 47,5 tỷ đồng.
7. Chứng nhận GACP – WHO: có thêm 01 dược liệu; Duy trì 08 dược liệu hiện có.
8. Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật. Nộp ngân sách đúng quy định.
9. Duy trì các chứng nhận quản lý chất lượng ISO, GPs – WHO.



Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026 và chi trả thù lao HĐQT, thư ký HĐQT, BKS năm 2026:

❖ Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026:

1. Trả cổ tức bằng tiền: ít nhất 20% vốn điều lệ.
2. Quỹ khen thưởng phúc lợi: 10% LNST
3. Thưởng điều hành: Giao cho HĐQT đề xuất mức thưởng khi vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026.
4. Phần còn lại bổ sung vào quỹ đầu tư và phát triển.

❖ Chi trả thù lao HĐQT, thư ký HĐQT, BKS năm 2026:

- Thù lao HĐQT, thư ký HĐQT: 10 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Ban kiểm soát:
 - + Trưởng Ban kiểm soát: 10 triệu đồng/tháng.
 - + Thành viên Ban kiểm soát: 05 triệu đồng/người/tháng.

Thù lao HĐQT và BKS được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

Điều 6. Thông qua tờ trình về ký hợp đồng giao dịch với Công ty cổ phần Traphaco và các bên liên quan (gồm công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco và công ty TNHH MTV Traphaco Sapa):

- Ủy quyền cho HĐQT chủ động xem xét, phê duyệt các hợp đồng giao dịch giữa Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco và Công ty cổ phần Traphaco, các bên liên quan đảm bảo lợi ích của Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco.
- Giám đốc Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco căn cứ phê duyệt của HĐQT ký và thực hiện các hợp đồng giao dịch với Công ty cổ phần Traphaco và các bên liên quan.

Điều 7. Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026:

Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và phê duyệt một trong các công ty kiểm toán uy tín trong danh sách đủ tiêu chuẩn kiểm toán của Bộ Tài chính để kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2026.

Điều 8. Thông qua Báo cáo Quy chế Nội bộ về quản trị công ty.

Giao HĐQT ký ban hành quy chế trên cơ sở tuân thủ Pháp luật, Điều lệ công ty, thực tiễn quản trị công ty và triển khai việc thực hiện.

Điều 9. Thông qua Báo cáo Đăng ký, cập nhật mã ngành nghề kinh tế của công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty nội dung thay đổi ngành nghề kinh doanh của công ty.

Giao Hội đồng quản trị ban hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty nội dung thay đổi ngành nghề kinh doanh của công ty.

Giao Giám đốc công ty thực hiện các công việc liên quan đến việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua phù hợp với yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và quy định của Pháp luật.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 04 năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông giao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc công ty, các đơn vị và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. *Trần*

Nơi nhận:

- Website: <http://traphacococnc.com>;
- HNX;
- Thành viên HĐQT, Ban GD, BKS;
- Lưu Thư ký HĐQT.

Tài liệu kèm theo:

- Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông.
- Các tờ trình tại Đại hội.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tịch HĐQT



Vũ Năng Liâu

Số: 27/2026/TTr-ĐHĐCĐ

Hung Yên, ngày 23 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
V/v: Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội khóa 15 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco;

Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco;

Nghị quyết số 34/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026 cụ thể như sau:

I. Hoạt động của HĐQT năm 2025

Năm 2025, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tập trung làm việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể, cá nhân thành viên và tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và pháp luật hiện hành. Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng quy định. Các biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định.

- Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 7 kỳ họp, trong đó 5 kỳ họp trực tiếp và 2 lần tổ chức lấy ý kiến HĐQT qua email, HĐQT đã ban hành 25 Nghị Quyết, Quyết định để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền của HĐQT.



- Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban kiểm soát (BKS) tham dự để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các chiến lược, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chỉ đạo của HĐQT đối với Ban Điều hành.

Tỷ lệ tham dự các kỳ họp:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi dự họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Vũ Năng Liêu	7/7	100%	
2	Ông Phạm Hoàng Anh	7/7	100%	
3	Bà Vũ Thị Thuận	7/7	100%	
4	Bà Trịnh Thanh Huyền	7/7	100%	
5	Ông Nguyễn Duy Ký	7/7	100%	

1. Các Nghị quyết, Quyết định HĐQT đã ban hành trong năm 2025

HĐQT đã ban hành 08 Nghị quyết và 17 Quyết định về các vấn đề: Quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông; Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng; Quyết định thành lập phòng Tổng hợp; Quyết định thành lập phân xưởng Thuốc viên; các quyết định cử thành viên HĐQT đi công tác, học tập, ... và các Nghị quyết các kỳ họp để triển khai các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Các thành viên HĐQT hoàn thành nhiệm vụ được HĐQT phân công và thực hiện các nhiệm vụ theo quy chế hoạt động của HĐQT.

2. Kết quả giám sát với Giám đốc, người quản lý và người điều hành Công ty

2.1. Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo phát triển đúng theo phương hướng duy trì Traphaco CNC là doanh nghiệp số 1 Việt Nam về sản xuất thuốc từ dược liệu, là một mắt xích quan trọng trong hành trình thực hiện sứ mệnh của Traphaco “Sáng tạo sản phẩm xanh, chăm sóc sức khỏe con người”.

2.2. Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

2.3. Giám sát và hỗ trợ Giám đốc cùng các cán bộ quản lý điều hành của công ty trong việc thực thi Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Trong đó có các nội dung chính như:

- Ký kết hợp đồng kinh tế với Traphaco: HĐQT đồng ý với các hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco và Công ty cổ phần Traphaco ngày 30/12/2024 (không thực hiện ký lại).

- Phối hợp lựa chọn đơn vị kiểm toán *EY Việt Nam* cho năm tài chính 2025.

- HĐQT đã thực hiện việc giao và đánh giá mục tiêu KPI cho Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng công ty năm và hằng quý dựa trên việc phân rã mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

- Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT trực tiếp tham dự các kỳ họp giao ban tháng, quý, năm với Ban điều hành để có sự theo dõi và chỉ đạo các công việc theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 và Nghị quyết HĐQT; ngoài ra Chủ tịch HĐQT còn tham dự các cuộc họp giao ban tuần với Ban điều hành để có những chỉ đạo sát sao cho các hoạt động của công ty và tham dự một số cuộc họp xây dựng và triển khai các dự án; theo dõi tiến độ và chất lượng các dự án đầu tư.

- Thông qua các báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD hằng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm 2025 tại các kỳ họp.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025:
 - + Doanh thu năm 2025 đạt 523,4 tỷ đồng, vượt 3,6% so với kế hoạch, tăng trưởng 4,5% so với năm 2024.
 - + Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 37,22 tỷ đồng/KH 36,5 tỷ đồng, vượt 2% so với Kế hoạch, tăng trưởng 3,4% so với năm 2024.
- Chỉ đạo và giám sát triển khai các dự án đầu tư theo kế hoạch:
 - ✓ Đầu tư máy móc thiết bị sản xuất theo kế hoạch: hoàn thành 97% giá trị các hạng mục đầu tư.
 - ✓ Các đầu tư nổi bật trong năm 2025:
 - + **Đầu tư máy sấy phun sương:** Đã nghiệm thu và đưa vào vận hành máy sấy phun sương ZPG-100 từ 02/2025. Đến nay, máy đã thực hiện phun sấy 150 tấn bột cà phê và khoảng 192 tấn dược liệu đình lăng, năng suất gấp khoảng 3 lần so với máy phun sấy nhỏ trước đây.
 - + **Dự án đầu tư mở rộng nhà xưởng Nang mềm:** Hoàn thành thi công xây dựng nhà xưởng sản xuất nang mềm 30/11/2025. Đã tiến hành sản xuất thử nghiệm trên dây chuyền nang mềm mới, kết quả đạt yêu cầu. Ngày 10/04/2026, Công ty đã nhận được chứng nhận thực hành sản xuất thuốc tốt theo tiêu chuẩn GMP – WHO cho Nhà máy nang mềm mới.

2.4. Chỉ đạo nghiêm túc chế độ báo cáo theo đúng quy định: báo cáo tài chính bán niên; báo cáo tài chính năm; báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên; báo cáo tình hình quản trị công ty năm và báo cáo thường niên năm.

2.5. Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với cổ đông theo các quy định của Pháp luật và theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2025.

- Tạm ứng cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 10% vốn điều lệ (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng) và thời gian bắt đầu thanh toán 28/11/2025).
- Giải quyết các thủ tục tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện lưu ký và giao dịch: thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin cho 07 cổ đông; cấp lại sổ chứng nhận cổ phần cho 04 cổ đông.
- Cơ cấu cổ đông:
 - + Tổng số cổ phần đang lưu hành: 11.364.325 CP
 - + Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng
 - + Mệnh giá: 10.000 đồng
 - + Cơ cấu cổ đông: Tính đến ngày chốt DS cổ đông 14/11/2025

Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Giá trị cổ phiếu (VNĐ)	Tỷ lệ
Tổng Vốn điều lệ		113,643,250,000	100%
1. Theo tỷ lệ sở hữu			
- Cổ đông lớn (Sở hữu \geq 5%)	2	66,116,860,000	58.18%
- Cổ đông nhỏ (Sở hữu $<$ 5%)	599	47,526,390,000	41.82%
2. Theo loại hình sở hữu			
- Cổ đông là tổ chức	5	66,157,660,000	58.22%
- Cổ đông là cá nhân	596	47,485,590,000	41.78%
3. Theo khu vực			
- Cổ đông trong nước	588	105,054,050,000	92.44%
- Cổ đông nước ngoài	13	8,589,200,000	7.56%



+ Cổ đông lớn (sở hữu trên 5% vốn điều lệ):

✓ Công ty cổ phần Traphaco sở hữu 5.791.986 cổ phần (50,97% vốn điều lệ).

✓ AMERICA LLC sở hữu 819.700 cổ phần (7,21% vốn điều lệ).

2.6. Chỉ đạo nghiêm túc chế độ báo cáo theo đúng quy định: báo cáo tài chính bán niên; báo cáo tài chính năm; báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên; báo cáo tình hình quản trị công ty năm và báo cáo thường niên năm.

2.7. Giám sát đảm bảo thông tin được công bố đầy đủ, minh bạch, kịp thời theo đúng qui định của Sở Giao dịch Chứng khoán và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước:

- Trong năm đã thực hiện công bố thông tin định kỳ kịp thời theo đúng quy định các báo cáo quản trị công ty; báo cáo tài chính; báo cáo thường niên; cung cấp thông tin người nội bộ và người có liên quan.

- Thực hiện công bố thông tin 24h với các hoạt động: chốt ngày đăng ký cuối cùng dự ĐHCĐ; Bổ nhiệm Kế toán trưởng; Lựa chọn đơn vị kiểm toán; thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; nhận tạm ứng cổ tức năm 2025; Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản sửa đổi, bổ sung và đăng ký mã ngành nghề kinh tế của công ty;

- Gửi công văn về việc giải trình liên quan đến quản trị công ty đến Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, cam kết tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty trên cơ sở tuân thủ Pháp luật, Điều lệ công ty, thực tiễn quản trị công ty và trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

Trong năm 2025, HĐQT đã giám sát, chỉ đạo Ban điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng và mục tiêu chiến lược; Ban điều hành tuân thủ các Quy định của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Dược, Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của Ban điều hành, các Nghị quyết của HĐQT trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động của công ty.

II. Hoạt động của tiểu ban Hỗ trợ bán hàng thuộc HĐQT

- Tham mưu chiến lược sản phẩm và bán hàng: Xác định các nhóm khách hàng chính và xây dựng chính sách bán hàng phù hợp với từng đối tượng khách hàng; các sản phẩm cũng đã được phân bổ phù hợp với từng kênh bán hàng

- Hỗ trợ thúc đẩy bán ngoài hệ thống: doanh thu năm 2025 đạt 28,3 tỷ đạt 202,1% so với kế hoạch, đạt 232% so với năm 2024.

- Hỗ trợ các hoạt động đặc thù và điều phối nội bộ: Mở rộng được ngành hàng: sản xuất nguyên liệu (Bột cafe phun sấy đem lại 2.200 công lao động; doanh thu 6,1 tỷ đồng); sản xuất cho thị trường online (Sản phẩm kem Amagain đem lại doanh thu trên 3,8 tỷ đồng). Doanh thu sản phẩm mới đạt 19,8 tỷ (198% so với kế hoạch năm).

III. Kế hoạch hoạt động HĐQT năm 2026

1. Duy trì Họp HĐQT định kỳ ít nhất 01 quý/lần, ban hành Nghị quyết và các Quyết định định hướng cho các hoạt động của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật; Điều lệ và các Quy chế, quy định của Công ty.

2. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Chỉ đạo các hoạt động lập báo cáo Quản trị công ty; Báo cáo tài chính; báo cáo thường niên và công bố thông tin theo quy định.

4. Đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho cổ đông, chỉ đạo hỗ trợ kịp thời các thủ tục giúp cổ đông thực hiện lưu ký và giao dịch cổ phiếu.

5. Chỉ đạo và Hỗ trợ Ban điều hành triển khai các hoạt động để thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026 và mục tiêu Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2022-2026, trong đó chú trọng công tác Nghiên cứu phát triển sản phẩm đông dược cao cấp. Ưu tiên đầu tư cho công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm, đăng ký sản phẩm để tăng sản lượng sản phẩm sản xuất trên các dây chuyền, khai thác hiệu quả đầu tư đặc biệt khai thác hiệu quả các dây chuyền/máy mới như dây chuyền bao đường tự động, máy sấy phun sương; dây chuyền nang mềm.
6. Chỉ đạo Ban Phát triển kinh doanh song song với thúc đẩy bán hàng ngoài hệ thống Traphaco cần ưu tiên bán hàng sang Traphaco để khai thác có hiệu quả hệ thống bán hàng Traphaco.
7. Tăng cường nhận diện, đánh giá và kiểm soát rủi ro trong các lĩnh vực trọng yếu của Công ty, đặc biệt là rủi ro pháp lý, tài chính, sản xuất, chất lượng, thị trường và nhân sự; kịp thời xây dựng biện pháp phòng ngừa, ứng phó phù hợp. Gắn trách nhiệm quản trị rủi ro với người đứng đầu các đơn vị, bảo đảm phát hiện sớm, xử lý kịp thời các nguy cơ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và mục tiêu phát triển của Công ty. Chủ động cập nhật các thay đổi của chính sách, pháp luật và điều kiện thị trường để có giải pháp điều hành linh hoạt, hạn chế tối đa các tác động bất lợi.
8. Các chỉ tiêu cơ bản năm 2026 dự kiến:

STT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị	Kế hoạch năm 2026	Tăng trưởng so với 2025
1	Doanh thu (chưa VAT)	Tỷ đồng	525(*)	+ 0,3% (*)
	- Bán Traphaco	Tỷ đồng	490	- 0,9%
	- Bán ngoài Traphaco	Tỷ đồng	35	+ 23%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	41	+ 10,2%
3	Thu nhập bình quân của người lao động	Triệu đồng /người/tháng	23,7	+4%
4	Doanh thu sản phẩm mới			
	- Doanh thu sản phẩm mới 2026	Tỷ đồng	20	
	- Doanh thu sản phẩm mới 2024-2026	Tỷ đồng	50	
5	Có thêm SĐK/SCB	4 SĐK + 10 SCB		
6	Đầu tư	Tỷ đồng	47,5	
7	Chứng nhận GACP – WHO	Dược liệu (DL) đạt GACP-WHO	- Có thêm 1 DL - Duy trì 8 DL hiện có	
8	Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật. Nộp ngân sách đúng quy định		Tuân thủ	
9	Duy trì các chứng nhận quản lý chất lượng ISO, GPs – WHO		Duy trì 100%	

(*) Năm 2026, để phù hợp với quy định pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty, giá bán sản phẩm cho Traphaco dự kiến được điều chỉnh theo hướng: giá bán mới bằng giá bán hiện

tại trừ chi phí 04 nguyên liệu nhập khẩu; các nguyên liệu còn lại do Traphaco trực tiếp mua và xuất hóa đơn cho Traphaco CNC. Phương án này làm ảnh hưởng giảm doanh thu kế hoạch năm 2026 của Công ty. Nếu giữ nguyên cơ chế giá bán như năm 2025, doanh thu kế hoạch năm 2026 ước đạt 580 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng! 

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2026;
- HĐQT, BKS;
- Website Traphaco CNC;
- HNX;
- Lưu HĐQT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**




Vũ Năng Liâu

Số: 28 /2026/TTr-ĐHĐCĐ

Hung Yên, ngày 23 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
*V/v: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất
kinh doanh năm 2026*

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO**

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội khóa 15 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC);

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco;

Nghị quyết số 34/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty như sau:

PHẦN I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. BỐI CẢNH NĂM 2025

1. Thuận lợi:

- Trước hết, Công ty nhận được sự định hướng và hỗ trợ từ Công ty cổ phần Traphaco – cổ đông chi phối, là doanh nghiệp được có thương hiệu uy tín và hệ thống phân phối rộng khắp trên toàn quốc. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc duy trì ổn định hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị Traphaco CNC chỉ đạo sát sao, luôn định hướng tạo điều kiện để ban điều hành gắn bó chặt chẽ và thực hiện theo chủ trương, định hướng của Tổng Công ty.
- Hệ thống quản lý chất lượng được duy trì và vận hành hiệu quả, kiểm soát chặt chẽ từ đầu vào đến xuất xưởng, bảo đảm ổn định chất lượng và tuân thủ quy định pháp luật. Năng lực sản xuất và tổ chức điều hành sản xuất tốt, dây chuyền quy mô, bố trí sản xuất hợp lý; đội ngũ CBNV giàu kinh nghiệm, trách nhiệm. Đây là nền tảng quan trọng giúp Công ty đảm bảo chất lượng sản phẩm và đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của thị trường.
- Đội ngũ cán bộ nhân viên có kinh nghiệm, cùng với việc từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị và tổ chức sản xuất, cũng là yếu tố quan trọng giúp Công ty duy trì hoạt động ổn định và nâng cao hiệu quả vận hành.
- Ngoài ra, việc cơ quan quản lý nhà nước tăng cường kiểm soát, xử lý nghiêm các sản phẩm kém chất lượng và hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc đã góp phần tạo môi trường cạnh tranh minh bạch hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tuân thủ tốt quy định pháp luật như Traphaco CNC.

2. Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi, năm 2025 hoạt động của Công ty cũng đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức.

- Trước hết, bối cảnh kinh tế trong nước và quốc tế còn nhiều biến động, ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và hoạt động của Công ty. Giá một số nguyên liệu, đặc biệt là nguyên liệu nhập khẩu, có xu hướng tăng và thời gian cung ứng kéo dài, gây áp lực đối với công tác kế hoạch sản xuất và kiểm soát chi phí.
- Bên cạnh đó, các quy định quản lý trong lĩnh vực dược ngày càng chặt chẽ. Yêu cầu đối với hồ sơ đăng ký, duy trì số đăng ký và công bố sản phẩm ngày càng cao, trong khi công tác hậu kiểm và thanh tra được tăng cường, dẫn đến thời gian thẩm định hồ sơ kéo dài hơn so với trước.
- Ngoài ra, để duy trì năng lực cạnh tranh và đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao của ngành dược, Công ty phải tiếp tục đầu tư nâng cấp nhà xưởng, thiết bị và hệ thống quản lý, làm gia tăng áp lực về chi phí và hiệu quả đầu tư.

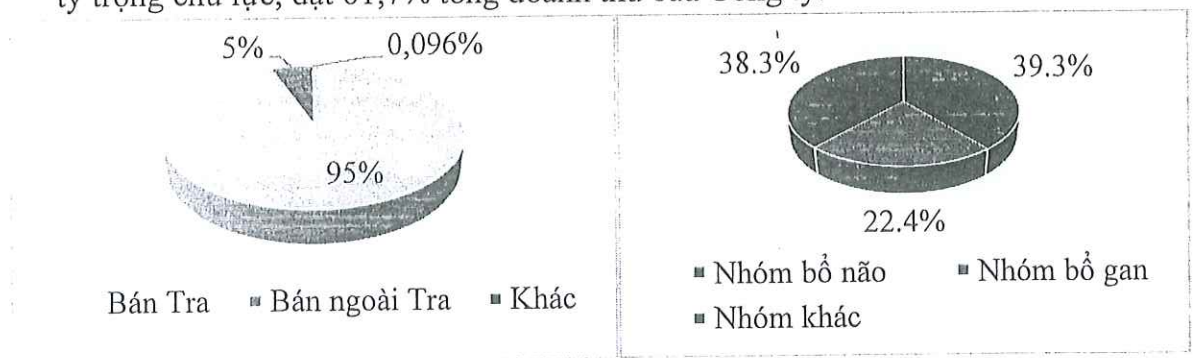
Trong bối cảnh đó, Ban điều hành Công ty đã tập trung triển khai nhiều giải pháp nhằm duy trì hoạt động sản xuất ổn định, tuân thủ yêu cầu pháp luật, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả quản trị, qua đó đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu Doanh thu (chưa VAT), lợi nhuận sau thuế

STT	Nội dung	Năm 2025			So sánh 2025/2024 (%)	Thực hiện năm 2024 (tỷ đồng)
		Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	% TH/KH		
1	Doanh thu (Chưa VAT)	505,0	523,4	103,6%	104,5%	500,9
1.1	DT Bán Traphaco	491,0	494,6	100,7%	101,3%	488,4
-	Hàng sản xuất	91,1	109,6	120,3%	103,5%	105,9
-	Hàng hợp tác sản xuất	399,9	385,0	96,3%	100,7%	382,5
1.2	DT Bán ngoài Traphaco	14,0	28,3	202,1%	232,0%	12,2
1.3	DT khác (Bán hàng phụ liệu)		0,5			0,3
2	Lợi nhuận sau thuế	36,5	37,2	102,0%	103,4%	36,0

- Năm 2025, Công ty hoàn thành và vượt các chỉ tiêu chính về doanh thu và lợi nhuận sau thuế do Đại hội đồng cổ đông giao: Tổng doanh thu năm 2025 đạt 523,4 tỷ đồng, $\approx 103,6\%$ kế hoạch (KH), $\approx 104,5\%$ cùng kỳ (CK). Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 37,22 tỷ đồng, $\approx 102\%$ KH năm, $\approx 103,4\%$ CK. Kết quả này phản ánh nỗ lực đồng bộ trong công tác điều hành, tổ chức sản xuất, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Mức tăng lợi nhuận thấp hơn mức tăng doanh thu chủ yếu do chi phí khấu hao tăng từ các tài sản đầu tư mới, phát sinh chi phí hỗ trợ thị trường và chi phí điện năng tăng.
- Đánh giá doanh thu theo các nhóm hàng:
- + Doanh thu bán Traphaco đạt 494,6 tỷ đồng, đạt 100,7% KH, 101,3% CK. Bên cạnh đó, hoạt động bán ngoài tiếp tục được đẩy mạnh, đạt 28,3 tỷ đồng, $\approx 202,1\%$ KH và $\approx 232\%$ CK, góp phần khai thác hiệu quả hơn năng lực nhà máy.
 - + Về cơ cấu nhóm sản phẩm: Doanh thu nhóm hàng bổ não, bổ gan tiếp tục chiếm tỷ trọng chủ lực, đạt 61,7% tổng doanh thu của Công ty.



2. Công tác quản trị nhân sự

- Công ty triển khai tinh gọn bộ máy theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động: sáp nhập 03 phòng thành Phòng Tổng hợp, sáp nhập 02 phân xưởng thành Phân xưởng Thuốc viên; giảm 03 vị trí quản lý và tinh giản 05 lao động.

Việc tinh gọn bộ máy đã góp phần nâng cao hiệu quả điều hành, rút ngắn các khâu phối hợp và tăng tính chủ động của các đơn vị trong Công ty.

- Tính đến ngày 31/12/2025, cơ cấu tổ chức của Công ty gồm 04 phòng, 01 Ban Phát triển kinh doanh và 05 phân xưởng; tổng số lao động là 298 người, giảm 02 người so với thời điểm 31/12/2024.
- Thu nhập bình quân người lao động năm 2025 đạt 22,8 triệu đồng/người/tháng, tăng 2,2% so với cùng kỳ.

3. Công tác đầu tư:

Chỉ tiêu	Số hạng mục	Giá trị kế hoạch (tỷ đồng)	Giá trị thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ % Giá trị thực hiện/ KH
Tổng kế hoạch đầu tư 2025	30	95,4	92,2	97%
- Đã và đang thực hiện	24	92,9	90,6	98%
- Không thực hiện	6	2,6		
- Phát sinh ngoài kế hoạch	6		1,7	

Tiêu biểu:

Mở rộng xưởng sản xuất Nang mềm: Ngày 10/04/2026, Công ty đã nhận được chứng nhận thực hành sản xuất thuốc tốt theo tiêu chuẩn GMP – WHO cho Nhà máy nang mềm mới. Dự án này sẽ góp phần nâng cao năng lực sản xuất dạng bào chế có giá trị gia tăng cao trong thời gian tới. Dây chuyền mới giúp nâng cao mức độ tự động hóa, kiểm soát chi tiết đến từng viên, giảm thao tác vận hành, rút ngắn thời gian sấy và mở rộng năng lực sản xuất lên khoảng 2,4 triệu viên/ngày khi vận hành tối ưu (gấp 2 lần hiện tại). Nhà xưởng mới được thiết kế theo khối nhà hình viên nang mềm, tối ưu diện tích sản xuất và chi phí vận hành; hành lang tham quan qua kính tách biệt khu vực sản xuất, giúp đối tác khách hàng quan sát trực quan quá trình sản xuất trong khi vẫn bảo đảm điều kiện GMP, qua đó tăng tính minh bạch, củng cố niềm tin khách hàng và nâng cao hình ảnh chuyên nghiệp của Công ty.

Đây là nền tảng quan trọng để Công ty chủ động năng lực sản xuất, bảo đảm nguồn cung ổn định cho các sản phẩm chiến lược và tạo dư địa tăng trưởng dài hạn.

4. Công tác quản trị tài chính:

- Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính của Công ty, tăng cường hiệu quả tài chính doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật. Nộp ngân sách đúng quy định (18,5 tỷ đồng).
- Hoàn thành tốt tiếp đón đoàn Thanh tra Tỉnh Hưng Yên 03 năm (2022-2024) về các khoản phải nộp ngân sách nhà nước.
- Tháng 11/2025, Công ty được Cục trưởng Cục Thuế tặng Giấy khen vì có thành tích tốt trong tuân thủ chính sách, pháp luật thuế năm 2024.

5. Công tác quản lý chất lượng, an toàn

- **Công tác chất lượng:**
- + Tiếp tục duy trì hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn GMP-WHO, ISO và các quy định pháp luật liên quan.

Trong năm:

- Tiếp đón 03 đoàn thanh kiểm tra (Cục Y Dược cổ truyền và Sở Y tế Hưng Yên).
- Phát sinh 04 khiếu nại sản phẩm, đã được điều tra và xử lý theo quy trình.
- Phát triển thêm 03 vùng trồng dược liệu (Ích mẫu, Hoài sơn, Thảo quyết minh) đạt chuẩn GACP-WHO, nâng tổng số lên 08 vùng trồng dược liệu đạt GACP-WHO.

+ Công ty đồng thời mở rộng phạm vi ISO 13485 đối với hoạt động đóng gói thiết bị chẩn đoán in vitro.

- **Công tác an toàn:** Không có trường hợp mất an toàn trong sản xuất. Thực hiện giám sát nhà thầu thi công xây dựng dự án nhà xưởng Nang mềm mới, không để xảy ra tai nạn trong quá trình thi công.

6. Công tác nghiên cứu, đăng ký, phát triển sản phẩm

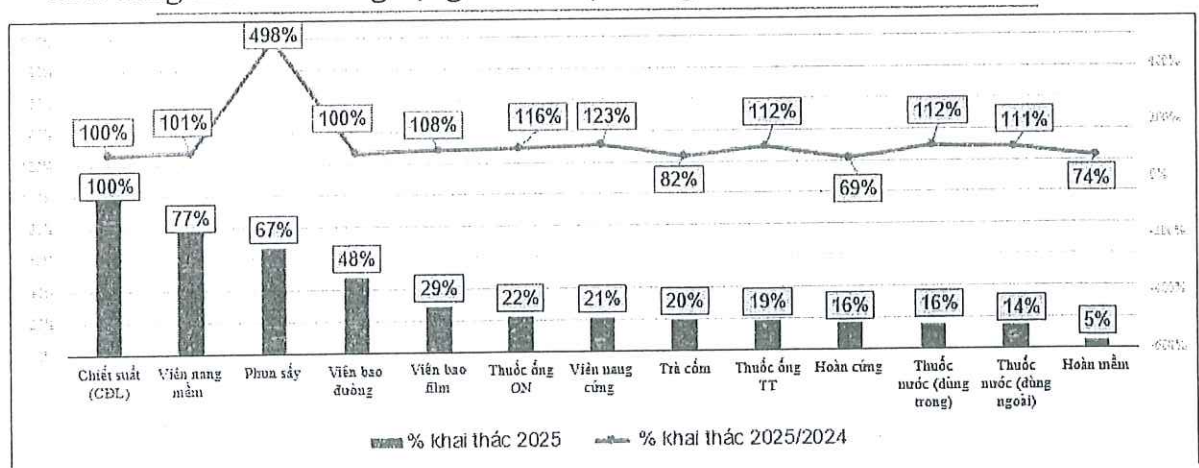
- **Công tác đăng ký:** Đảm bảo hiệu lực số đăng ký/ số công bố (SĐK/SCB) sản phẩm không ảnh hưởng đến sản xuất. Năm 2025 có thêm 14 SĐK/SCB (1 SĐK + 13 SCB). Chỉ tiêu SĐK chưa đạt như kỳ vọng chủ yếu do yêu cầu thẩm định và áp dụng chuẩn hồ sơ ngày càng chặt, khiến thời gian thẩm định kéo dài. Công ty đã chủ động chuẩn hóa hồ sơ và bố trí nguồn lực để bù tiến độ trong năm 2026.

- **Doanh thu sản phẩm mới năm 2025**

STT	Nội dung		Năm 2025		
			KH	TH	%TH/KH
1	Doanh thu sản phẩm mới (SPM) (tỷ đồng)	SPM triển khai năm 2025	10,00	19,8	198,0%
		SPM 3 năm 2023-2025	34	46,3	136,2%

7. Công tác kế hoạch - sản xuất:

- Bố trí kế hoạch sản xuất linh hoạt đáp ứng 100% đơn hàng, đảm bảo tuân thủ đúng nguyên tắc của GMP-WHO
- Khả năng khai thác từng dạng bào chế (Đánh giá trên 3 ca làm việc)



Năm 2025, tổng sản lượng sản xuất của Công ty đạt **1,103 tỷ đơn vị sản phẩm**. Các dây chuyền cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất; trong đó dây chuyền chiết xuất được

khai thác ở mức cao, một số dây chuyền khác còn khả năng để tiếp tục nâng tỷ lệ khai thác trong thời gian tới.

8. Các hoạt động quản trị khác:

- Trong năm 2025, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên, lễ kỷ niệm 19 năm thành lập Công ty, Đại hội Công đoàn và Đại hội Chi bộ Công ty.
- Hoạt động cải tiến liên tục tiếp tục được thúc đẩy mạnh mẽ. Trong năm có 115 đề xuất cải tiến, góp ý được công nhận. Các cải tiến đã góp phần nâng cao hiệu quả làm việc, bảo đảm an toàn, giảm chi phí và tăng doanh thu; một số cải tiến quy đổi bằng tiền được đánh giá mang lại hiệu quả 517 triệu đồng/năm.
- Trong năm 2025, Công ty tiếp tục được các cơ quan chức năng ghi nhận, trao tặng nhiều hình thức khen thưởng, tiêu biểu như: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì có thành tích xuất sắc trong chăm lo đời sống cho người lao động, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hưng Yên; Cờ thi đua của UBND tỉnh Hưng Yên vì có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua các khối thi đua năm 2024; cùng các giấy khen của Liên đoàn Lao động huyện Văn Lâm và Cục Thuế.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

- Tổng doanh thu: 523,4 tỷ đồng – vượt 3,6% KH, tăng trưởng 4,5% so CK
- LNST 37,22 tỷ đồng – vượt 2% KH, tăng trưởng 3,4% so CK
- TNBQ NLĐ: 22,8 triệu đồng/ người/tháng, tăng 2,2% so CK
- Doanh thu SPM 2025: 19,8 tỷ đồng, vượt 98% KH, Doanh thu SPM 3 năm: 46,3 tỷ đồng, vượt 36,2% KH
- Duy trì hệ thống QLCL theo GMP, ISO; Đảm bảo an toàn trong sản xuất, không có sự cố mất an toàn. Hoàn thành đón 03 đoàn thanh kiểm tra (Cục Y Dược cổ truyền và Sở Y tế Hưng Yên). Có thêm 03 vùng trồng dược liệu đạt GACP-WHO, nâng tổng số vùng trồng dược liệu CNC sở hữu đạt GACP-WHO lên 8 vùng trồng dược liệu.
- Được trao tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Bên cạnh những kết quả đạt được, một số mục tiêu như tiến độ đăng ký sản phẩm và phát triển vùng trồng dược liệu chưa đạt như kỳ vọng. Công ty đã xây dựng các giải pháp khắc phục trong năm 2026.

PHẦN II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Căn cứ các dự báo về tình hình kinh tế và thị trường năm 2026; Căn cứ kế hoạch mua hàng của Tổng công ty và tình hình thực tế, sau khi xem xét mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

I. Các chỉ tiêu chính:

STT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị	Kế hoạch năm 2026	Tăng trưởng so với 2025
1	Doanh thu (chưa VAT)	Tỷ đồng	525 (*)	+ 0,3% (*)
	- Bán Traphaco	Tỷ đồng	490	- 0,9%
	- Bán ngoài Traphaco	Tỷ đồng	35	+ 23%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	41	+ 10,2%
3	Thu nhập bình quân của người lao động	Triệu đồng /người/tháng	23,7	+4%
4	Doanh thu sản phẩm mới			
	- Doanh thu sản phẩm mới 2026	Tỷ đồng	20	
	- Doanh thu sản phẩm mới 2024-2026	Tỷ đồng	50	
5	Có thêm SĐK/SCB	4 SĐK + 10 SCB		
6	Đầu tư	Tỷ đồng	47,5	
7	Chứng nhận GACP – WHO	Dược liệu (DL) đạt GACP-WHO	- Có thêm 1 DL - Duy trì 8 DL hiện có	
8	Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật. Nộp ngân sách đúng quy định		Tuân thủ	
9	Duy trì các chứng nhận quản lý chất lượng ISO, GPs – WHO		Duy trì 100%	

(*) Năm 2026, để phù hợp với quy định pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty, giá bán sản phẩm cho Traphaco dự kiến được điều chỉnh theo hướng: giá bán mới bằng giá bán hiện tại trừ chi phí 04 nguyên liệu nhập khẩu; các nguyên liệu còn lại do Traphaco trực tiếp mua và xuất hóa đơn cho Traphaco CNC. Phương án này làm ảnh hưởng giảm doanh thu kế hoạch năm 2026 của Công ty. Nếu giữ nguyên cơ chế giá bán như năm 2025, doanh thu kế hoạch năm 2026 ước đạt 580 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2025.

II. Các giải pháp thực hiện:

Để thực hiện các chỉ tiêu năm 2026, trong bối cảnh cơ quan quản lý tiếp tục tăng cường kiểm soát, yêu cầu tuân thủ ngày càng cao và thị trường cạnh tranh gay gắt, Công ty bám sát định hướng điều hành năm 2026 của Công ty mẹ Traphaco là “**Tốc độ thực thi – Năng suất bút phá**”. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị xác định 03 ưu tiên xuyên suốt trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện là: **An toàn – Tuân thủ – Hiệu quả**; đồng thời tập trung triển khai các nhóm giải pháp trọng tâm sau:

1. An toàn sản xuất – PCCC: Duy trì và kiểm soát chặt chẽ:

Duy trì kiểm soát chặt chẽ an toàn lao động, tăng cường kiểm tra rủi ro tại hiện trường; quan trắc môi trường lao động định kỳ; tự kiểm tra PCCC và diễn tập theo kế hoạch; tăng cường an ninh và giám sát tại các khu vực trọng yếu.

2. Quản lý chất lượng – Tuân thủ pháp lý

Xác định tuân thủ pháp luật là nguyên tắc xuyên suốt trong quá trình sản xuất. Tăng cường tự thanh tra, đánh giá nội bộ và kiểm soát tuân thủ. Kiểm soát rủi ro chất lượng, giảm sai lệch và lỗi lặt. Tăng cường kiểm soát nhà cung cấp và truy xuất nguồn gốc nguyên liệu. Củng cố năng lực pháp chế để giảm rủi ro pháp lý.

3. Tối ưu chi phí

Sắp xếp kế hoạch sản xuất, đơn hàng theo công suất dây chuyền. Chủ động nguồn cung vật tư và có phương án thay thế để không đứt gãy sản xuất. Đẩy nhanh đầu tư thiết bị đồng bộ, tự động hóa để giảm lao động thủ công và giảm lỗi. Triển khai dự án tiết kiệm năng lượng: điện năng lượng mặt trời, thuê vận hành lò hơi.

4. Nghiên cứu phát triển sản phẩm – đăng ký – ứng dụng AI

Xây dựng danh mục sản phẩm mới và kế hoạch triển khai: Tập trung phát triển nhóm sản phẩm Premium, triển khai dây chuyền sản xuất kẹo, nghiên cứu chuyên sâu dược liệu cúc hoa, Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn để đẩy nhanh công tác đăng ký và công bố sản phẩm đúng quy định. Ứng dụng AI: tra cứu văn bản pháp lý – kỹ thuật, rà soát hồ sơ đăng ký, chuẩn hóa SOP, đào tạo và lưu trữ tri thức.

5. Tối ưu khai thác các dây chuyền sản xuất

Tối ưu kế hoạch sản xuất, chủ động nguồn cung nguyên liệu, đẩy mạnh tự động hóa và triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng. Nghiên cứu bổ sung, thúc đẩy bán hàng - nâng tỷ lệ khai thác các dây chuyền khai thác thấp/trung bình (hoàn cứng, hoàn mềm, cốm trà, ...).

Phát triển thêm các vùng trồng dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP để chủ động nguồn nguyên liệu đạt tiêu chuẩn cho các dây chuyền sản xuất tại công ty: phát triển ít nhất 01 dược liệu đạt GACP-WHO. Duy trì GACP với 08 vùng trồng đã được chứng nhận. Phối hợp ETC và Marketing thúc đẩy truyền thông – kinh doanh các nhóm sản phẩm sử dụng nguyên liệu GACP.

6. Nâng cao chất lượng nhân sự và tối ưu hóa bộ máy tổ chức:

Tổ chức đào tạo chuyên sâu theo nhu cầu vị trí (kế hoạch, kỹ thuật, chất lượng, đăng ký, vận hành thiết bị). Phát triển đội ngũ đa kỹ năng tại dây chuyền sản xuất: đào tạo chéo và bố trí linh hoạt theo kế hoạch sản xuất; chủ động điều phối khi phát sinh đơn hàng hoặc thiếu hụt giữa các phân xưởng (đào tạo mỗi vị trí có ít nhất 2 người làm việc thành thạo). Tăng cường kiểm soát tuân thủ: Tự thanh tra, đánh giá các vị trí. Thúc đẩy phát huy sáng kiến nhằm nâng năng suất và chất lượng: Có ít nhất 150 cải tiến/góp ý; làm lợi ít nhất 600 triệu đồng.

7. Phát triển bán hàng trong hệ thống Traphaco là trọng tâm ưu tiên hàng đầu:

Phối hợp với các bộ phận chức năng của Công ty cổ phần Traphaco để thúc đẩy hoạt động bán hàng đối với các sản phẩm chủ lực, đặc biệt là nhóm viên bao đường, viên nang mềm - các sản phẩm có thể mạnh sản xuất tại Traphaco CNC, trên cả kênh OTC và ETC thông qua các chương trình bán hàng phù hợp.


Ưu tiên đầu tư công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm theo định hướng phục vụ hệ thống Traphaco, bảo đảm sản phẩm mới có tính khả thi trong triển khai. Đối với một số sản phẩm mới bán vào hệ thống Traphaco, xây dựng chính sách giá phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển thị trường, trên nguyên tắc hỗ trợ tối đa hiệu quả bán hàng chung của hệ thống. Đối với nhóm sản phẩm thuốc thảo, phối hợp chặt chẽ với khối bán hàng ETC để xây dựng mức giá tham gia thảo phù hợp, nâng cao khả năng cạnh tranh và hiệu quả khai thác năng lực sản xuất.

8. Phát triển bán ngoài theo định hướng “tập trung – chọn lọc”

Tập trung phát triển chiều sâu trên tập khách hàng và sản phẩm đang triển khai; hạn chế mở rộng sản phẩm mới và khách hàng mới. Chuẩn hóa chính sách bán hàng và quản trị công nợ. Tăng cường quản trị rủi ro bán hàng ngoài Traphaco, bảo đảm an toàn pháp lý và tránh ảnh hưởng thương hiệu Traphaco.

Với nền tảng sản xuất ổn định, hệ thống quản lý chất lượng được duy trì và các dự án đầu tư từng bước phát huy hiệu quả, HĐQT tin tưởng Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco sẽ tiếp tục duy trì tăng trưởng ổn định, nâng cao hiệu quả hoạt động trong năm 2026 và các năm tiếp theo. Bám sát định hướng “Tốc độ thực thi – Năng suất bứt phá”, Traphaco CNC sẽ tập trung thực hiện tốt vai trò là đơn vị sản xuất chủ lực về thuốc từ dược liệu, phát triển Đông dược cao cấp, đồng thời là mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị và hành trình thực hiện sứ mệnh chung của Traphaco: “Sáng tạo sản phẩm xanh, chăm sóc sức khỏe con người.”

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng! 

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2026;
- HĐQT, BKS;
- Website Traphaco CNC;
- HNX;
- Lưu HĐQT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Vũ Năng Liều



Số: 29 /2026/TTr-ĐHĐCĐ

Hưng Yên, ngày 23 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
V/v: Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội khóa 15 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco;

Nghị quyết số 34/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025,

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, bao gồm:

- (1) Báo cáo kiểm toán độc lập;
- (2) Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025;
- (3) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025;
- (4) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
- (5) Thuyết minh Báo cáo tài chính.

- Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025:

ST T	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	445.216.127.397
2	Vốn chủ sở hữu Trong đó:	212.797.424.608
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	113.643.250.000
2.2	Thặng dư vốn	(92.500.000)
2.3	Quỹ đầu tư phát triển	77.109.637.557
2.4	Lợi nhuận chưa phân phối	22.137.037.051
3	Tổng Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	523.387.829.439
4	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	408.774.926.590
5	Chi phí bán hàng	4.230.077.073
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	66.057.123.141
7	Lợi nhuận kế toán trước thuế	47.340.256.459
8	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	37.223.735.612

- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản cố định/ Tổng Tài sản	%	23,9	28,9
	- Tài sản lưu động/ Tổng Tài sản	%	68,0	53,5
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	52,2	51,0
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	47,8	48,9
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,8	0,67
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,36	1,34
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	8,9	9,5
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	7,1	7,2
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn CSH bình quân (ROE)	%	18,5	19,4

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2026;
- HĐQT, BKS;
- Website Traphaco CNC;
- HNX;
- Lưu HĐQT.



Vũ Năng Liêu

Số : 30../2026/TTr-ĐHĐCĐ

Hưng Yên, ngày 23 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
*V/v Ký hợp đồng mua bán, gia công sản xuất sản phẩm và mua vật tư với
các Công ty liên quan*

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO**

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội khóa 15 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco;

Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco;

Nghị quyết số 34/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 về Hợp đồng kinh tế giữa công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco và các công ty liên quan như sau:

Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC) là công ty con của Công ty cổ phần Traphaco (Traphaco), trong đó Traphaco chiếm $\approx 51\%$ vốn điều lệ, nằm trong chuỗi giá trị của Traphaco, thực hiện sản xuất các sản phẩm từ dược liệu tự nhiên cung cấp cho Traphaco. Năm 2025, được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, HĐQT đã xem xét phê duyệt các Hợp đồng ký giữa Công ty cổ phần Traphaco và Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco theo đúng pháp luật, đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Traphaco CNC.

Năm 2026, để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, Traphaco CNC có kế hoạch gia công sản phẩm, mua bán sản phẩm và vật tư với các công ty liên quan như sau:

-Traphaco mua hàng và gia công sản phẩm tại Traphaco CNC với tổng giá trị ước tính 429,4 tỷ đồng, Traphaco CNC mua vật tư của Traphaco để sản xuất các sản

phẩm gia công với tổng giá trị ước tính 84,8 tỷ đồng. Traphaco CNC ủy thác cho Traphaco nhập khẩu nguyên liệu với tổng giá trị ước tính 50,0 tỷ đồng.

- Công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco (Traphaco New) mua hàng của Traphaco CNC với tổng giá trị ước tính 95,6 tỷ đồng.

- Traphaco CNC mua cao dược liệu của công ty TNHH MTV Traphaco Sapa (Traphaco Sapa) với tổng giá trị ước tính 56,4 tỷ đồng.

Theo Điều lệ của Traphaco CNC, để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty hiệu quả, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Giao cho HĐQT năm 2026 chủ động xem xét, phê duyệt các Hợp đồng ký giữa Traphaco CNC và các công ty liên quan trên tinh thần đảm bảo lợi ích của Traphaco CNC.

- Giám đốc Traphaco CNC, căn cứ phê duyệt của HĐQT, ký kết và thực hiện hợp đồng với các công ty liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng! 

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2026;
- HĐQT, BKS;
- Website Traphaco CNC;
- HNX;
- Lưu HĐQT..

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Chủ tịch

Vũ Năng Liâu

Số: 31 /2026/TTr-ĐHĐCĐ

Hưng Yên, ngày 23 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v : Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, thù lao HĐQT và ban kiểm soát năm 2025; Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, thù lao HĐQT và ban kiểm soát năm 2026

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO**

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội khóa 15 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco;

Nghị quyết số 34/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025,

Báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025; Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2026, như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ, THÙ LAO HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025:


STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)	TỶ LỆ (%)
I	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	37.223.735.612	100%
II	Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025		100%
1	Trả cổ tức: trả cổ tức bằng tiền: 20% vốn điều lệ	22.728.650.000	61,06%
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi: 10% LNST	3.722.373.561	10,00%
3	Quỹ đầu tư và phát triển (phần còn lại)	10.772.712.051	28,94%

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)	TỶ LỆ (%)
III	Trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025 (<i>Tính vào chi phí QLDN</i>)		
1	Thù lao HĐQT, Thư ký HĐQT: 10 triệu đồng/người/tháng	720.000.000	
2	Thù lao BKS: - Trưởng BKS: 10 triệu đồng/tháng - Thành viên Ban kiểm soát: 5 triệu đồng/người/tháng	240.000.000	

II. DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ, THÙ LAO HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026:

TT	CHỈ TIÊU	DỰ KIẾN
I	Lợi nhuận sau thuế năm 2026 dự kiến	41 tỷ đồng
II	Dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026:	
1	Trả cổ tức bằng tiền	Ít nhất 20% vốn điều lệ
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	10% LNST
3	Thưởng Ban điều hành	Giao cho HĐQT đề xuất mức thưởng khi vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026
4	Quỹ đầu tư phát triển	Phần còn lại
III	Trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2026 (<i>Tính vào chi phí QLDN</i>)	
1	Thù lao HĐQT, Thư ký HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát	10 triệu đồng/người/tháng
2	Thù lao thành viên Ban kiểm soát	5 triệu đồng/người/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng! 

Nơi nhận:

- ĐHCĐ năm 2026;
- HĐQT, BKS;
- Website Traphaco CNC;
- HNX;
- Lưu HĐQT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT




Vũ Năng Liêu

Số: 32 /2026/TTr-ĐHĐCĐ

Hung Yên, ngày 23 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội khóa 15 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Điều lệ Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Quy chế nội bộ về quản trị công ty, bao gồm 07 chương, 67 điều cụ thể như sau:

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Giám đốc (GD); trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS), GD và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: các thành viên HĐQT, BKS, GD và những đơn vị, cá nhân có liên quan.

3. Ý nghĩa

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên HĐQT, BKS, Ban GD và người phụ trách quản trị công ty của Công ty Cổ phần công nghệ cao Traphaco.

Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị của Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) **“Quản trị công ty”**: là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị Công ty bao gồm:
 - Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
 - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
 - Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
 - Minh bạch trong hoạt động của Công ty;
 - HĐQT lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.
- b) **“Công ty”**: được hiểu là Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco;
- c) **“Tài khoản truy cập”**: là tên đăng nhập và mật khẩu được gửi trong thư mời họp cho cổ đông để truy cập và tham dự đại hội trực tuyến bỏ phiếu điện tử.
- d) **“Bỏ phiếu điện tử”**: là việc cổ đông thực hiện biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua internet bằng hệ thống trực tuyến do Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco xây dựng hoặc được cung cấp bởi một đơn vị khác cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử.
- e) Các thuật ngữ khác chưa được giải nghĩa tại Quy chế này sẽ được hiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành; Điều lệ hiện hành của Công ty.

CHƯƠNG II ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

1. ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

2. ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Mục 2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 4. Thẩm quyền triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. HĐQT tổ chức triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên lựa chọn địa điểm phù hợp.

2. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:

- a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c) Khi số thành viên của HĐQT, BKS còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu mà luật pháp quy định hoặc bị giảm quá một phần ba (1/3) so với tổng số lượng thành viên HĐQT hoặc BKS của nhiệm kỳ đó.

- d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ trong trường hợp sau đây:
- Khi HĐQT vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.
 - Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.
 - Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của HĐQT, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ.
- e) BKS yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu BKS có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT hoặc BKS còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 2 Điều này.

Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty và công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ.
2. Việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và Điều lệ Công ty.

Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư) bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.
2. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:
 - a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp, bao gồm thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT và BKS (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên);
 - b) Mẫu phiếu biểu quyết;

- c) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.
3. Việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

Điều 7. Chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông

1. Chương trình và nội dung họp phải được ĐHĐCĐ thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Theo đề nghị Chủ tọa, ĐHĐCĐ có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng, loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
- Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chấp nhận và đưa kiến nghị nói trên vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được ĐHĐCĐ chấp thuận.
3. Trường hợp người triệu tập họp ĐHĐCĐ từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 2 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ được quyền từ chối kiến nghị trong các trường hợp sau:
- a) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông;
 - c) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của ĐHĐCĐ bàn bạc và thông qua.
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 8. Ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Các cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp.

Việc ủy quyền này phải được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Điều 9. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đã đăng ký hết.

Điều 10. Điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập cuộc họp phải hủy cuộc họp và đại hội phải được triệu tập họp lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội cổ đông lần thứ nhất.

Điều 11. Thẻ thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.

Điều 12. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Thẻ biểu quyết có thể được mã hóa hoặc số hóa để việc biểu quyết và/hoặc kiểm phiếu có thể được thực hiện trên phần mềm máy tính hoặc phưng tiện công nghệ, kỹ thuật số. Việc biểu quyết sẽ được tiến hành ngay sau khi các báo cáo và nội dung cần Đại hội thông qua đã được trình bày hoặc theo chương trình, thể lệ biểu quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Kết quả biểu quyết đối với từng vấn đề sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Thông báo phải nêu rõ tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ của từng vấn đề.

Điều 13. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, các nghị quyết của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e) Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Các quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 14. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định hoặc một phần nội dung quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

- a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này;
- b) Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

2. Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, bao gồm cả trường hợp nội dung biểu quyết đó không có trong chương trình.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài huỷ bỏ quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì các quyết định đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp ĐHĐCĐ trong vòng sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày Tòa án hoặc Trọng tài ra quyết định huỷ bỏ. Trình tự thủ tục tổ chức lại cuộc họp ĐHĐCĐ thực hiện như tổ chức đại hội lần đầu với các điều kiện quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 15. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có chữ ký của Chủ tọa và thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác và Điều lệ Công ty.

2. Biên bản cuộc họp phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
- c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được thông qua trước khi kết thúc cuộc họp và gửi đến tất cả các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có

thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản họp ĐHĐCĐ cùng với các quyết định đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ kết thúc. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 16. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

Mục 3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Điều 17. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản

Ngoại trừ các vấn đề quy định tại Khoản 1 Điều 14 Điều lệ Công ty, HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm cả các vấn đề được nêu tại Khoản 2 Điều 14 Điều lệ Công ty.

Điều 18. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên hệ của từng cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo Điều 5 của Quy chế này.

Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với

- từng vấn đề để lấy ý kiến;
- f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
3. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
4. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và ý kiến khác đối với từng vấn đề;
 - e) Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu, người kiểm phiếu.
5. Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết đã được thông qua phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và thực hiện công bố thông tin theo qui định của pháp luật áp dụng đối với công ty đại chúng.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHCĐ. Nghị quyết của ĐHCĐ được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

Mục 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến

Điều 19. Thẩm quyền, thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. HĐQT có quyền quyết định tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến thay vì tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ theo hình thức gặp mặt trực tiếp trong trường hợp HĐQT nhận thấy việc tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ gặp mặt trực tiếp gặp khó khăn do dịch bệnh, quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc các nguyên nhân bất khả kháng khác.
2. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ trực tuyến được thực hiện theo Điều 6 của Quy chế này.

Điều 20. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Cổ đông sẽ được cung cấp tài khoản truy cập qua Thông báo mời họp trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử. Tài khoản truy cập để tham gia họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có thể sử dụng cùng một tài khoản hoặc hai tài khoản riêng biệt, được hướng dẫn cụ thể tại Thông báo mời họp.
2. Cổ đông được coi là tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến khi đáp ứng các điều kiện sau:
 - Cổ đông trực tiếp tham dự họp hoặc đại diện được ủy quyền hợp lệ tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến.
 - Cổ đông đăng nhập vào hệ thống qua tài khoản truy cập do Ban tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ cung cấp và biểu quyết thông qua bỏ phiếu điện tử.

Điều 21. Ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến được thực hiện theo Điều 8 Quy chế này.

Điều 22. Điều kiện tiến hành

Cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến được tiến hành khi đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

Điều 23. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Nghị quyết được thông qua theo hình thức họp trực tuyến có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Tỉ lệ biểu quyết thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ về các vấn đề được đưa ra tại cuộc họp ĐHĐCĐ theo hình thức họp trực tuyến được áp dụng theo tỉ lệ biểu quyết tại cuộc họp thông qua các vấn đề tương ứng được quy định tại Điều 13 Quy chế này.

Điều 24. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến

1. Nguyên tắc chung:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ trực tuyến phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông bằng hình thức Bỏ phiếu điện tử tính theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp quyền biểu quyết theo số cổ phần được biểu quyết (sở hữu và đại diện) của cổ đông.

2. Phương thức biểu quyết:

Các vấn đề sau đây được thông qua bằng hình thức Bỏ phiếu điện tử theo phương thức có ý kiến đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đối với từng vấn đề: Thông qua Ban chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu; Thông qua Chương trình họp; Thông qua Quy chế Đại hội, Thẻ lệ biểu quyết, Thẻ lệ bầu cử; Thông qua Nghị quyết Đại hội; Thông qua các vấn đề được đề cập trong chương trình họp.

3. Phương thức bầu cử:

Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS của Công ty được thực hiện bằng hình thức Bỏ phiếu điện tử theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại khoản 3 Điều 13 của Quy chế này .

4. Thực hiện bỏ phiếu điện tử:

Trong trường hợp tài khoản truy cập cho hệ thống bỏ phiếu điện tử chung với tài khoản truy cập để tham dự Đại hội: Cổ đông thực hiện xem xét các thông tin liên quan đến đợt bỏ phiếu đã được đăng tải trên hệ thống và thực hiện quyết định bỏ phiếu theo từng nội dung cần biểu quyết.

Trong trường hợp tài khoản truy cập cho hệ thống bỏ phiếu điện tử riêng với tài khoản truy cập để tham dự họp trực tuyến: Cổ đông sử dụng tài khoản truy cập cho hệ thống bỏ phiếu điện tử trực tiếp đăng nhập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử để xem các thông tin liên quan đến đợt bỏ phiếu đã được đăng tải trên hệ thống và thực hiện quyết định bỏ phiếu theo từng nội dung cần biểu quyết.

Điều 25. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến, thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm tiếp nhận và xử lý các thông tin kết quả bỏ phiếu điện tử từ hệ thống trực tuyến để tổng hợp kết quả bỏ phiếu.
2. Kết quả biểu quyết đối với từng vấn đề sẽ được Chủ tọa thông báo ngay khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

Điều 26. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Việc lập biên bản họp ĐHĐCĐ trực tuyến được thực hiện theo Điều 15 Quy chế này.

Điều 27. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua hình thức họp trực tuyến phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị

Điều 28. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
2. HĐQT có các quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và các quyền, nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT.

Điều 29. Quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên HĐQT có các quyền và trách nhiệm sau đây:
 - a) Được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty;
 - b) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - c) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - d) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

- đ) Báo cáo, công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật;
- e) Quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT.

2. Ngoài các quyền và trách nhiệm tại Khoản 1 Điều này, Chủ tịch và Phó chủ tịch HĐQT có thêm các quyền và trách nhiệm khác được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT.

Điều 30. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên HĐQT, trả lương, thưởng cho GD và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và thưởng theo quy định tại Điều 163 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, và Quy chế hoạt động của HĐQT.

Mục 2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Điều 31. Nhiệm kỳ, số lượng và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

1. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm và thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
2. Số lượng thành viên HĐQT ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm.
3. Cơ cấu thành viên HĐQT đảm bảo các nguyên tắc sau:
 - a) Số thành viên HĐQT độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT (số lẻ được làm tròn xuống).
 - b) Số thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT (số lẻ được làm tròn xuống).
4. HĐQT sẽ lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu Chủ tịch HĐQT. Chủ tịch HĐQT sẽ không kiêm chức GD của Công ty.

Điều 32. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Có trình độ học vấn, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp, không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.
- b) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có hiểu biết pháp luật.
- c) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- d) Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 33. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền đề cử ứng viên HĐQT. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc hợp thành nhóm như vậy cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHCĐ. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 60% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử đủ ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ

số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ học vấn;
- c) Trình độ chuyên môn;
- d) Quá trình công tác;
- e) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
- f) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT hoặc Cán bộ quản lý của Công ty;
- g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i) Các thông tin khác (nếu có).

Điều 34. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại Khoản 3 Điều 13 của Quy chế này.

Điều 35. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

- a) Thành viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán hoặc bị luật pháp cấm làm thành viên HĐQT;
- b) Thành viên đó gửi đơn xin từ chức bằng văn bản đến trụ sở chính của Công ty và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;
- c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d) Thành viên đó đang đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại hơn 05 công ty khác;
- e) Các trường hợp khác theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

2. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Khoản 3 Điều này.

3. Khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

4. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Công

ty. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

- b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 36. Thông báo về bầu, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên HĐQT phải được thực hiện theo các quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Mục 3. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

Điều 37. Các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ và bất thường

1. Chủ tịch HĐQT triệu tập các cuộc họp HĐQT thường kỳ và bất thường theo thể thức, trình tự, thủ tục quy định tại điều 27 Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.
2. Thành viên HĐQT phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền phải được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân được ủy quyền. Cá nhân được ủy quyền tham dự cuộc họp HĐQT phải xuất trình được văn bản ủy quyền trước khi tham dự cuộc họp.

Điều 38. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của HĐQT lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện được uỷ quyền.
2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

Điều 39. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

1. HĐQT thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có mặt (trên 50%), trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.
2. Việc bãi nhiệm GD phải được ít nhất hai phần ba (2/3) thành viên HĐQT nhất trí tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Giám đốc - nếu Giám đốc là thành viên HĐQT)

Điều 40. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản cuộc họp HĐQT phải được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Trường hợp có sự khác nhau giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng nước ngoài thì nội dung bằng tiếng Việt được ưu tiên áp dụng. Biên bản họp bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên, chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký Biên bản họp HĐQT nhưng nếu biên bản họp được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a), b), c), d), đ), e), g) và h) của Khoản 1 Điều này thì biên bản này vẫn có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.
4. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Người phụ trách quản trị công ty có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên HĐQT, BKS, GD.

Điều 41. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Nghị quyết, quyết định của HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật về chứng khoán.

Mục 4. Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

Điều 42. Vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

- 1. HĐQT có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Các tiểu ban có nhiệm vụ tham mưu, tư vấn, đề xuất, chuẩn bị các vấn đề liên quan được đưa ra cuộc họp HĐQT và trình bày các ý kiến, kiến nghị của mình trước HĐQT.
- 2. Việc thành lập các tiểu ban, trách nhiệm, thẩm quyền cụ thể của các tiểu ban trực thuộc HĐQT do HĐQT phê chuẩn, phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan, có thể được điều chỉnh thông qua nghị quyết chính thức của HĐQT theo từng thời điểm.

Điều 43. Đề cử, ứng cử, bầu và miễn nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- 1. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của HĐQT và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của HĐQT.
- 2. Việc đề cử, ứng cử, bầu và miễn nhiệm thành viên của các tiểu ban trực thuộc HĐQT theo đề xuất, thảo luận và kết luận của HĐQT.

CHƯƠNG IV BAN KIỂM SOÁT

Mục 1. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

- 1. BKS thực hiện giám sát HĐQT, GD trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty, BKS thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của BKS quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Thông báo ngay bằng văn bản cho HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả khi phát hiện có thành viên HĐQT, GD vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.
12. Quyền được cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 171 Luật Doanh nghiệp.
13. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết ĐHĐCĐ.

Điều 45. Trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến BKS; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 46. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của BKS;
2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Mục 2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát

Điều 47. Nhiệm kỳ, số lượng thành viên Ban Kiểm soát

1. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Số lượng Kiểm soát viên trong BKS phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Các Kiểm soát viên do ĐHĐCĐ bổ nhiệm, miễn nhiệm. BKS bầu một thành viên trong số họ làm Trưởng BKS theo nguyên tắc đa số.

Điều 48. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
- c) Là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và Công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 49. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử này phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 50. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát

Việc biểu quyết bầu thành viên BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại Khoản 3 Điều 13 của Quy chế này.

Điều 51. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. ĐHĐCĐ miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp hoặc theo qui định tại Điều lệ Công ty;
- b) Bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên;
- c) Có đơn từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;
- d) Bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

2. ĐHĐCĐ bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban Kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- d) Trường hợp khác theo quyết định của ĐHĐCĐ về việc cách chức thành viên đó.

Điều 52. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

CHƯƠNG V

GIÁM ĐỐC

NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mục 1. Giám đốc

Điều 53. Vai trò, quyền và trách nhiệm, nghĩa vụ của Giám đốc

1. GD là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
2. GD có các quyền và trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 54. Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc

1. Công ty có quyền trả lương, thù lao, thưởng cho GD theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của GD được trả theo quy định tại Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 55. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc

1. Nhiệm kỳ của GD là 05 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện của GD:

GD phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 56. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc

1. HĐQT sẽ bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc một người khác làm GD và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của GD phải được báo cáo trong cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. HĐQT có thể bãi nhiệm GD khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên HĐQT trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của GD) và bổ nhiệm một GD mới thay thế. GD bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại cuộc họp ĐHĐCĐ tiếp theo gần nhất.

Điều 57. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm GD theo quy định pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Mục 2. Người phụ trách quản trị Công ty

Điều 58. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn, quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty

Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn, quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty theo quy định tại Điều 31 Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty theo quy định của Công ty. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty theo quy định pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

**CHƯƠNG VI
PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC
VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Điều 59. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc

Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến Trưởng Ban Kiểm soát như đối với các thành viên HĐQT. Trưởng Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 60. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát, Giám đốc

Người phụ trách quản trị Công ty phải đảm bảo rằng toàn bộ bản sao các biên bản họp, nghị quyết của HĐQT sẽ được cung cấp cho BKS và GD cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cung cấp cho các thành viên HĐQT.

Điều 61. Các trường hợp Giám đốc và Ban Kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị

1. GD và BKS có quyền đề nghị HĐQT triệu tập cuộc họp HĐQT bất thường theo quy định tại Khoản 3 Điều 27 Điều lệ Công ty bằng một văn bản trong đó trình bày các mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn.

2. Các cuộc họp HĐQT nêu tại Khoản 1 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp có quyền thay thế HĐQT triệu tập họp HĐQT.

Điều 62. Báo cáo của Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

GD chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

GD phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết của HĐQT. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì GD phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

Điều 63. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và xin ý kiến Hội đồng quản trị

GD báo cáo, cung cấp thông tin và xin ý kiến HĐQT các nội dung sau:

- a) Vào trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, Giám đốc phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm
- b) Đề xuất cho HĐQT những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- c) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- d) Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do HĐQT đề xuất, và tư vấn để HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- e) Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- f) Các nội dung khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty.

Điều 64. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

1. Với vai trò quản trị, HĐQT ban hành các nghị quyết, quyết định và các văn bản khác để GD và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, HĐQT kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các văn bản của HĐQT;
2. Quan hệ giữa HĐQT và Ban GD là mối quan hệ giữa quản trị doanh nghiệp và điều hành công việc hằng ngày. Trong quá trình thực hiện chức năng quản trị, HĐQT tạo điều kiện để Ban GD thực hiện tốt chức năng điều hành được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định. Ban GD tạo mọi điều kiện cần thiết để các thành viên HĐQT thực hiện tốt nhiệm vụ được HĐQT phân công;

3. Các cuộc họp Tổng kết, Sơ kết của toàn hệ thống Công ty, các cuộc họp Ban GD liên quan đến kế hoạch phát triển và chiến lược Công ty, họp giao ban quý/tháng/tuần của Công ty và các cuộc họp khác có nội dung liên quan đến các vấn đề cần trình HĐQT hoặc chiến lược phát triển của Công ty thì người chủ trì phải mời Chủ tịch HĐQT tham dự. Căn cứ vào nội dung cuộc họp Chủ tịch HĐQT có thể tham dự hoặc cử thành viên của HĐQT tham dự;
4. Khi phát hiện các vấn đề cấp bách thuộc trách nhiệm điều hành của Ban GD, các thành viên HĐQT có thể trực tiếp trao đổi với các thành viên Ban GD để giải quyết kịp thời;
5. GD có quyền từ chối thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ Công ty hoặc trái với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay cho HĐQT và BKS biết;
6. Ngoại trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này, trong khi thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, nếu GD phát hiện thấy có vấn đề không có lợi cho Công ty thì phải báo kịp thời cho HĐQT và BKS biết để được giải quyết;
Trường hợp HĐQT không điều chỉnh nghị quyết, quyết định thì GD vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến.
7. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu GD, Phó GD và các cán bộ quản lý do HĐQT bổ nhiệm, các đơn vị cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị trong Công ty. Cán bộ quản lý, đơn vị được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT và đảm bảo các quy định hiện hành về bảo mật thông tin của Công ty.

Điều 65. Phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

1. HĐQT và BKS đều là tổ chức quản lý của Công ty; Quan hệ giữa HĐQT và BKS là mối quan hệ giữa quản trị doanh nghiệp và kiểm soát tính tuân thủ.
2. Quan hệ làm việc giữa HĐQT với BKS theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập. HĐQT và BKS phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với nhau để thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ của mình theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật;
3. Chủ tịch HĐQT hoặc Người triệu tập họp HĐQT gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Trưởng BKS như đối với các thành viên HĐQT. Trưởng BKS có quyền dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết;
4. Tất cả các Nghị quyết; Quyết định và các văn bản có tính chất quản trị chung do HĐQT ban hành đều được gửi đến BKS;
5. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của BKS, HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Điều 66. Phối hợp giữa Giám đốc và Ban Kiểm soát


1. GD thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu của BKS theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế khác.
2. GD chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho BKS được tiếp cận thông tin, báo cáo thuộc thẩm quyền và phạm vi của GD trong thời gian nhanh nhất. Trường hợp xét thấy cần thiết, GD có thể mời Trưởng BKS hoặc thành viên BKS tham dự cuộc họp của Ban GD hoặc các cuộc họp khác. Khi tham dự họp, Trưởng BKS hoặc thành viên BKS có thể đóng góp ý kiến (nếu có). Trong trường hợp này, GD đảm bảo biên bản cuộc họp phải được gửi cho BKS.
3. Các báo cáo của GD trình HĐQT phải được gửi đến Trưởng BKS cùng thời điểm và theo phương thức như gửi đến thành viên HĐQT.

CHƯƠNG VII
HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 67 Hiệu lực thi hành

1. Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco bao gồm 07 chương, 67 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Trong trường hợp những quy định của pháp luật có liên quan và các quy định của Điều lệ được viện dẫn trong Quy chế này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo văn bản mới.
3. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được ĐHĐCĐ xem xét quyết định./.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng! 

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2026;
- HĐQT, BKS;
- Website Traphaco CNC;
- HNX;
- Lưu HĐQT.



Số: 33 /2026/TTr-ĐHĐCĐ

Hưng Yên, ngày 23 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Đăng ký, cập nhật mã ngành nghề kinh tế của công ty, sửa Điều lệ công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội khóa 15 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Nghị định 01/2021/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp;

Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC);

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco;

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và mục tiêu phát triển công ty:

Hiện nay, trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Công ty đang sử dụng mô tả ngành nghề theo hệ thống cũ với nội dung tổng hợp, chưa mã hóa chi tiết theo hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam mới nhất. Cụ thể trong đăng ký, công ty đang đăng ký như sau:

*"Sản xuất buôn bán dược phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu làm thuốc, thuốc thực phẩm
Tư vấn, dịch vụ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y dược
Sản xuất buôn bán thực phẩm, bia rượu, nước giải khát, nước khoáng, nước tinh lọc
Sản xuất, buôn bán mỹ phẩm, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế."*

Để đáp ứng được các yêu cầu của đối tác, khách hàng trong các hoạt động sản xuất và kinh doanh, cần thiết phải mã hóa theo hệ thống ngành nghề kinh tế hiện hành.

Đối chiếu giữa nội dung ngành nghề đang hoạt động và Quyết định 27/2018/QĐ-TTg đồng thời căn cứ theo các hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại và định hướng trong tương lai của công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua việc **Đăng ký, cập nhật mã ngành nghề kinh tế của công ty, sửa Điều lệ công ty, cụ thể như sau;**

1. Đăng ký, cập nhật mã ngành nghề kinh tế của công ty theo bảng dưới đây:



STT	Tên ngành	Cấp 4	Tham chiếu với mã ngành nghề cũ	
1.	Trồng cây hàng năm khác (ghi chú: trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm)	0119	Ngành nghề mới	
2.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm (Chi tiết: Trồng cây dược liệu, hương liệu lâu năm)	0128	Ngành nghề mới	
3.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	Ngành nghề mới	
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (chi tiết: Dịch vụ gia công, đóng gói sản phẩm dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, thiết bị y tế... theo yêu cầu khách hàng)	8299	Ngành nghề mới	
5.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030	Sản xuất thực phẩm	
6.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050		
7.	Xay xát và sản xuất bột thô (chi tiết: sản xuất bột thô)	1061		
8.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062		
9.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071		
10.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073		
11.	Sản xuất chè	1076		
12.	Sản xuất cà phê	1077		
13.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ; sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo; Sản xuất thực phẩm chức năng ...)	1079		
14.	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101		Sản xuất bia, rượu
15.	Sản xuất rượu vang	1102		
16.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103		
17.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104		
18.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011	Sản xuất hóa chất	
19.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023	Sản xuất mỹ phẩm	
20.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: Sản xuất giêlatin và dẫn xuất giêlatin, keo hồ và các chất đã được pha chế, bao gồm keo cao su; Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; Sản xuất	2029	Sản xuất hóa chất	

STT	Tên ngành	Cấp 4	Tham chiếu với mã ngành nghề cũ
	nước hương liệu nguyên chất chưng cất; Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm; Sản xuất hương các loại; Sản xuất meo nắm)		
21.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu.	2100	Sản xuất dược phẩm, dược liệu Bổ sung mới: sản xuất hóa dược
22.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng.	3250	Sản xuất vật tư, thiết bị y tế
23.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (chi tiết: Bán buôn thảo mộc; dược liệu)	4620	
24.	Bán buôn thực phẩm (chi tiết: Bán buôn cà phê; chè; sữa; bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột)	4632	
25.	Bán buôn đồ uống	4633	
26.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (chi tiết: dược phẩm; dụng cụ y tế; thiết bị y tế; nước hoa, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;	4649	
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659	
28.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: Bán buôn hóa chất trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669	Buôn bán dược phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu làm thuốc Buôn bán thực phẩm, bia rượu, nước giải khát, nước khoáng, nước tinh lọc
29.	Bán buôn tổng hợp	4690	Buôn bán mỹ phẩm, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế.
30.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711	
31.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719	
32.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721	
33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722	
34.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723	
35.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772	
36.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791	



STT	Tên ngành	Cấp 4	Tham chiếu với mã ngành nghề cũ
37.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799	
38.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213	
39.	Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan có liên quan (chi tiết: Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác: kỹ thuật hóa học, dược học, công nghiệp)	7110	Tư vấn, dịch vụ khoa học kỹ thuật, chuyên giao công nghệ trong lĩnh vực y dược
40.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490	

Ghi chú : Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu – Mã ngành **2100** là ngành nghề chính.

Trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi, việc phân loại mã ngành hoặc ghi chi tiết ngành nghề có thể được điều chỉnh theo hướng dẫn của Sở Tài chính, Tỉnh Hưng Yên để phù hợp với yêu cầu Pháp luật và đáp ứng mục tiêu của Công ty.

2. Sửa đổi điều lệ công ty:

Sửa đổi, bổ sung, cập nhật thay đổi ngành, nghề kinh doanh nêu trên vào Điều lệ công ty tại điều khoản: “Điều 3.1. Lĩnh vực kinh doanh của công ty”.

3. Tổ chức thực hiện:

Thông qua việc giao và ủy quyền cho Giám đốc đồng thời là người đại diện theo Pháp luật triển khai các công việc liên quan đến thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau:

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bao gồm cả việc điều chỉnh nội dung chi tiết trong phạm vi các mã ngành, nghề đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Tờ trình này, đảm bảo đạt được mục tiêu.

- Thực hiện các công việc khác liên quan đến việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCD năm 2026;
- HĐQT, BKS;
- Website Traphaco CNC;
- HNX;
- Lưu HĐQT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Vũ Năng Liâu

Số: 21/2026/TTr- ĐHĐCĐ

Hưng Yên, ngày 03 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(V/v: Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO**

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội khóa 15 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC);

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco;

Nghị quyết số 34/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025,

Ban kiểm soát (BKS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động năm 2025 của Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BKS:

1.1 Thành viên và cơ cấu của BKS

TT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Vân Anh	Trưởng ban	Được bầu vào BKS nhiệm kỳ 2022-2027 ngày 24/03/2022
2	Nguyễn Hoàng Hà	Thành viên	
3	Đoàn Thị Hương	Thành viên	

1.2 Các hoạt động chính của BKS năm 2025

- Giám sát tính tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị để theo dõi tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và đưa ra các kiến nghị trong phạm vi trách nhiệm được giao;
- Theo dõi việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ;
- Giám sát việc công bố thông tin và nộp báo cáo theo các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.
- Kiểm tra các Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2025 nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính theo chuẩn mực kế toán hiện hành;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập;
- Kiểm soát các hợp đồng mua hàng hóa có giá trị lớn, tiến độ các dự án đầu tư, duy trì các chứng nhận chất lượng, hiệu suất sản xuất các sản phẩm chủ lực và một số rủi ro lớn.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2025

Qua quá trình giám sát, Ban kiểm soát ghi nhận tình hình thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 như sau:

- Về kết quả kinh doanh, Công ty đạt doanh thu 523,4 tỷ đồng, hoàn thành 103,6% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 37,2 tỷ đồng, tương đương 102% kế hoạch. Thu nhập bình quân của người lao động đạt 22,8 triệu đồng/người/tháng. Doanh thu sản phẩm mới năm 2025 đạt 19,8 tỷ đồng.
- Về đầu tư, tổng giá trị thực hiện đạt 92,2 tỷ đồng, tương đương 97% kế hoạch. Công ty đã đưa vào vận hành máy sấy phun sương ZPG-100 từ tháng 02/2025 có hiệu quả cao, hoàn thành xây dựng phân xưởng nang mềm theo thiết kế, nộp hồ sơ chứng nhận GMP-WHO kịp tiến độ.
- Tuy nhiên, một số chỉ tiêu chưa hoàn thành theo kế hoạch, bao gồm: chứng nhận GACP-WHO cho dược liệu (đạt 3/4 loại dược liệu theo kế hoạch); số đăng ký sản phẩm (thiếu 02 số đăng ký so với kế hoạch).
- Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 10% vốn điều lệ và chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo định mức đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Ngày 30/6/2025 Công ty đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam để soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho giai đoạn tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2025 và kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

BKS xin kính trình Đại hội một số chỉ tiêu chính theo nghị quyết của ĐHCĐ năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2025	TH 2025	Ghi chú
1	Doanh thu (chưa VAT):	Tỷ đồng	505	523,4	Vượt 3,6% so với kế hoạch, tăng trưởng 4,5% so với năm 2024
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	36,5	37,2	Vượt 2% KH, tăng trưởng 3,4% so với năm 2024
3	Đầu tư	Tỷ đồng	95,4	92,2	Giá trị thực hiện đạt 97% kế hoạch
4	Thu nhập bình quân của người lao động năm 2025	Triệu đồng	ít nhất bằng năm 2024: 22,3 triệu đồng/người/tháng	22,8 triệu đồng/người/tháng	Tăng 2,2% so với cùng kỳ năm 2024
5	Doanh thu sản phẩm mới	Tỷ đồng	10	19,8	DT SPM năm 2025 đạt 198% KH năm
6	Trả cổ tức	%	Trả cổ tức bằng tiền ít nhất 20%/năm/vốn điều lệ	Đã tạm ứng cổ tức 2025 cho các cổ đông với tỷ lệ thực hiện: 10% vốn điều lệ	Dự kiến trả cổ tức đủ 20%
7	Đạt chứng nhận GACP-WHO	Số chứng nhận	04 dực liệu	03 dực liệu (Ích mẫu, Hoài Sơn, Thảo thuyết minh).	Đạt 75% KH
8	Số đăng ký/ số công bố sở hữu 31/12/2025:	SĐK/SCB	105 SĐK/SCB (năm 2025 có thêm 3 SĐK + 09 SCB).	107 SĐK/SCB (năm 2025 có thêm 1 SĐK+ 13 SCB),	Chưa hoàn thành mục tiêu về số đăng ký thuốc
9	Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật. Nộp ngân sách đúng quy định.		Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật. Nộp ngân sách đúng quy định.	Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật. Nộp ngân sách đúng quy định	Năm 2025 nộp ngân sách: 18.5 tỷ đồng
10	Tiếp tục duy trì các chứng nhận quản lý chất lượng ISO, GPs-WHO		Tiếp tục duy trì các chứng nhận quản lý chất lượng ISO, GPs-WHO	Duy trì liên tục các chứng nhận quản lý chất lượng ISO, GPs-WHO	Năm 2025 đã hoàn thành xây dựng xưởng nang mềm mới và nộp hồ sơ xin chứng nhận GMP-WHO

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH

- Các thành viên BKS luôn thể hiện tinh thần độc lập, khách quan và tôn trọng pháp luật trong công tác giám sát mọi hoạt động của Công ty.
- Các thành viên BKS luôn bám sát chức năng, nhiệm vụ của Ban, theo sát tình hình hoạt động của Công ty, góp ý kiến nghị kịp thời các nghị quyết/quyết định của HĐQT/Ban điều hành.

Qua quá trình giám sát kiểm tra BKS đánh giá như sau:

3.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trong năm tài chính 2025, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco đã hoạt động cơ bản tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Các cuộc họp định kỳ và bất thường được tổ chức theo quy định; các nghị quyết, quyết định được ban hành kịp thời, đảm bảo cơ sở pháp lý.
- Hội đồng quản trị đã ban hành 25 nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị, phù hợp với thẩm quyền và quy định hiện hành.
- Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng phê duyệt và giám sát đối với các nội dung trọng yếu, bao gồm: kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư và các dự án lớn; công tác quản lý nhân sự cấp cao và chính sách thù lao; đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị Công ty.
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với định hướng và mục tiêu chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; việc chi trả cổ tức năm 2025 được thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025.
- Các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền đã được Hội đồng quản trị xem xét, định hướng giải quyết giúp hoạt động của Công ty được duy trì ổn định.

3.2. Hoạt động của ban điều hành Công ty

- Trong năm tài chính 2025, Ban Điều hành Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco đã tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông.
- Ban Điều hành đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Ban kiểm soát ghi nhận hoạt động sản xuất được duy trì ổn định, đảm bảo tiến độ cung ứng hàng; hoạt động kinh doanh tăng trưởng tích cực, đặc biệt tại kênh bán ngoài hệ thống Traphaco, góp phần cải thiện cơ cấu doanh thu và giảm phụ thuộc vào Công ty mẹ.

- Công tác đầu tư dù gặp nhiều khó khăn trong việc cấp phép xây dựng ban đầu nhưng đã được Ban Điều hành triển khai theo kế hoạch và khai thác hiệu quả (Điển hình như hệ thống sấy phun sương, xây dựng xưởng nang mềm mới).
- Ban Điều hành đã chú trọng công tác quản trị tổ chức nhân sự, tái cơ cấu tổ chức theo hướng gọn nhẹ, giải quyết vấn đề nhân sự hài hòa lợi ích và duy trì ổn định lực lượng lao động, đảm bảo chính sách thu nhập.
- Ban Điều hành đã thực hiện báo cáo, cung cấp thông tin phục vụ công tác quản trị và giám sát cơ bản đầy đủ, kịp thời; các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh được xử lý trong phạm vi thẩm quyền.
- Tuy nhiên, Ban kiểm soát lưu ý Ban Điều hành cần kiểm soát chặt chẽ các rủi ro pháp lý, nâng cao năng lực đội ngũ kỹ thuật đảm bảo tiến độ cấp SDK cũng như ổn định vùng nguyên liệu, chuỗi cung ứng.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco trên cơ sở xem xét hồ sơ, tài liệu, kết quả kiểm toán độc lập và trao đổi với Ban Điều hành.
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan.
- Ban kiểm soát ghi nhận Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Các chỉ tiêu tài chính đảm bảo tính nhất quán, có sự tăng trưởng về quy mô doanh thu và lợi nhuận, đồng thời duy trì cơ cấu tài chính và khả năng thanh toán ở mức chấp nhận được.
- Công tác lập và trình bày Báo cáo tài chính được thực hiện đúng quy định; hệ thống chứng từ, sổ sách kế toán được tổ chức đầy đủ, phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.
- Bảng báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; sổ sách chứng từ kế toán: rõ ràng đầy đủ theo yêu cầu báo cáo tài chính. Các Báo cáo tài chính trong năm 2025 đã được lập chính xác và đúng thời hạn.
- Ban kiểm soát cơ bản thống nhất với ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính năm 2025.
- Tuy nhiên, Ban kiểm soát lưu ý Công ty cần tiếp tục tăng cường công tác quản trị tài chính, kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; đồng thời cải thiện hơn nữa chất lượng thuyết minh và giải trình các biến động tài chính trọng yếu nhằm nâng cao tính minh bạch trong công bố thông tin.

12-0
Y
N
CA
30
JNE

V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH

- Hội đồng Quản trị và Ban điều hành đã phối hợp tạo điều kiện để BKS hoàn thành nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, các biên bản họp HĐQT và các thông tin khác khi có yêu cầu.
- Những kiến nghị của BKS được ghi nhận và xem xét.
- Các hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty được HĐQT giám sát chặt chẽ. Ban điều hành thường xuyên báo cáo HĐQT để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.
- Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, BKS đánh giá Ban điều hành trong năm qua đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; đúng quy chế và phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, triển khai kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, ĐHCĐ không có vi phạm nào ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của Công ty.

VI. TIẾP NHẬN Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG, CƠ QUAN QUẢN LÝ

- Trong năm 2025 BKS không nhận được góp ý, yêu cầu khiếu kiện bằng văn bản của cổ đông về hoạt động của HĐQT, BGD, BKS hoặc các hoạt động khác.
- BKS cũng không nhận được các văn bản yêu cầu từ các cơ quan quản lý chức năng.

VII. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở giám sát năm 2025 và bối cảnh hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát tóm tắt kết luận và kiến nghị như sau:

Kết luận:

- Năm 2025, Công ty hoạt động trong bối cảnh ngành y tế có nhiều biến động, đặc biệt là sự gián đoạn, ách tắc trong hệ thống cấp phép, đăng ký sản phẩm thực phẩm, thiết bị y tế và yêu cầu pháp lý ngày càng khắt khe.
- Rủi ro chuỗi cung ứng gia tăng do biến động địa chính trị và phụ thuộc nguyên liệu nhập khẩu, có thể ảnh hưởng đến chi phí, tiến độ sản xuất và tính liên tục của hoạt động kinh doanh.
- Trong điều kiện đó, Công ty đã duy trì tuân thủ pháp luật, vận hành ổn định hệ thống sản xuất, quản trị, không phát sinh sai phạm trọng yếu, duy trì tăng trưởng tích cực và đảm bảo an toàn tài chính.
- Công ty hoàn thành và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025, với doanh thu đạt 523,4 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 37,2 tỷ đồng, phản ánh hiệu quả điều hành tích cực.
- Hoạt động đầu tư được triển khai theo đúng định hướng, góp phần nâng cao năng lực sản xuất, đặc biệt ở các dạng bào chế có giá trị gia tăng cao.
- HĐQT và Ban điều hành thực hiện đầy đủ chức năng quản trị, điều hành; các nghị quyết, quyết định được ban hành đúng thẩm quyền và có sự phối hợp hiệu quả với Ban kiểm soát.

- Tiến độ đăng ký sản phẩm thuốc, chứng nhận vùng nguyên liệu đạt GACP-WHO chịu sự biến động của ngành y tế nên còn chậm, tiềm ẩn rủi ro mất cơ hội thị trường là điểm cần lưu ý.
- Tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận có kết quả tích cực nhưng chưa đạt như kỳ vọng nhiệm kỳ đặt ra (Doanh thu tăng trưởng kép: 7,6%, Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng kép: 8,8%) cho thấy Công ty cần nỗ lực tìm kiếm các giải pháp để đạt mục tiêu nhiệm kỳ 2022-2026.

Kiến nghị

- Công ty cần tập trung giải quyết các điểm nghẽn cốt lõi có thể gây ảnh hưởng đến tiến độ và cơ hội thị trường, suy giảm năng lực cạnh tranh (nhân sự chuyên môn, nguồn nguyên liệu, năng lực triển khai).
- Tăng cường phối hợp với Công ty CP Traphaco, nâng cao chất lượng dự báo, lập kế hoạch và kiểm soát – tối ưu chi phí toàn chuỗi, góp phần cải thiện hiệu quả và biên lợi nhuận.
- Thiết lập hệ thống quản trị rủi ro chuỗi cung ứng, giảm thiểu các rủi ro phụ thuộc 1 nguồn nguyên liệu, rủi ro mùa vụ dược liệu hay thiếu vùng trồng dược liệu chủ lực.
- Đề nghị HĐQT rà soát, điều chỉnh chiến lược và các chỉ tiêu phát triển phù hợp với bối cảnh thực tế, đồng thời triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh và tối ưu nguồn lực, nhằm cải thiện kết quả hoạt động, đảm bảo gia tăng giá trị bền vững cho cổ đông.
- Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và phê duyệt một trong các Công ty kiểm toán uy tín trong danh sách đủ tiêu chuẩn kiểm toán của Bộ tài chính để kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2026 cho Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Trân trọng!

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Nguyễn Thị Vân Anh

Nơi nhận

- ĐHĐCD năm 2026;
- HĐQT, BKS;
- Website Traphaco CNC;
- HNX;
- Lưu BKS

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO**

Hôm nay, ngày 24/04/2026, tại Hội trường - Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco – địa chỉ Số 140-142-144 khu A Địa Chất- xã Như Quỳnh tỉnh Hưng Yên, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông chúng tôi gồm:

1. Trần Thị Thùy Linh - Trưởng ban
2. Lê Thị Nga - Thành viên
3. Đỗ Anh Tuấn - Thành viên
4. Trịnh Thị Lan Anh - Thành viên

Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành kiểm tra tư cách các đại biểu tới dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco với kết quả cụ thể như sau:

1. Tổng số cổ đông của công ty (theo danh sách chốt ngày 24/03/2026) được mời tham dự họp là **600** người/tổ chức, đại diện cho **11.364.325** cổ phần sở hữu.
2. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **11.364.325** cổ phần; tổng số cổ phần không có quyền biểu quyết là: **0** cổ phần.
3. Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội là **82** người, đại diện cho **8.731.855** phiếu biểu quyết, tương đương với **76,8 %** tổng số phiếu biểu quyết của công ty.

Trong đó:

- Đại diện công ty cổ phần Traphaco tham dự Đại hội là **03** người, đại diện cho **5.791.986** phiếu biểu quyết, tương đương với **50,97%** tổng số phiếu biểu quyết của công ty.
- Cổ đông/đại diện cổ đông khác là **79** người, đại diện cho **2.939.869** phiếu biểu quyết, tương đương với **25,87%** tổng số phiếu biểu quyết của công ty.

Căn cứ theo Điều 145 luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Tổ chức và hoạt động công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco có đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

Danh sách đại biểu tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 đính kèm văn bản này.

Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông được lập vào hồi 08 giờ 40 phút, ngày 24/04/2026 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

**TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN**


Trần Thị Thùy Linh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Hung Yên, Ngày 24 tháng 04 năm 2026

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG
NHẬN ỦY QUYỀN DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO**

STT	Tên cổ đông /Đại diện cổ đông	Người ủy quyền (nếu có)	SỐ ĐKSH	SỐ LƯỢNG CP	Số CP ủy quyền	Số CP nhận ủy quyền	TỔNG Đ DỰ
1	Đào Thúy Hà		VSDCNC011857483	53,492		-	53,492
2	Trần Thị Anh Phương		011857480	18,306		-	18,306
3	Vũ Thị Thuận		031156000886	540,000		539,946	1,079,946
		Nguyễn Thị Bảo Ngọc	B4807638		237,816		
		Nguyễn Thị Bảo Vân	012087534		17,463		
		Nguyễn Thị Bảo Vân	001182046117		34,927		
		Đào Quốc Cương	001080005817		9,801		
		Nguyễn Thị Thu Phương	024890171		31,039		
		Nguyễn Thị Liên	001170041528		208,900		
4	VŨ NĂNG LIÊU		036066008904			1,818,163	1,818,163
		Công ty Cổ phần Traphaco	0100108656		1,818,163		
5	VŨ NĂNG LIÊU		036066008904	71,427		30,560	101,987
		NGUYỄN THẾ DŨNG	162683453		30,560		
6	Phạm Hoàng Anh		001089022894			1,818,163	1,818,163
		Công ty Cổ phần Traphaco	0100108656		1,818,163		
7	Trịnh Thanh Huyền		036175004136	35,433		-	35,433
8	Nguyễn Duy Ký		027069000012			2,155,660	2,155,660
		Công ty Cổ phần Traphaco	0100108656		2,155,660		
9	Nguyễn Duy Ký		027069000012	203,295		163,807	367,102
		Cao Thị Đức Hạnh	010801887		17,398		
		đàm thị thu hương	011559291		2,203		
		Nguyễn Thị Thơm	010059283		10,886		
		Đinh Trung Kiên	001073001225		39,560		
		Phan Thành Trinh	066079006013		50,600		
		Nguyễn Văn Hùng	011266653		2,203		
		Nguyễn Thị Hồng Nhung	038190023141		9,720		
		ĐÀO THANH BÌNH	026069002776		3,272		
		NGUYỄN THỊ TUYẾT	036148000005		27,965		
10	Nguyễn Thị Vân Anh		030173010651	15,849		10,171	26,020
		Phạm Thị Hồng Minh	040168033736		10,171		
11	PHẠM THỊ THANH DUYÊN		012563695	33,858		21,254	55,112
		Nguyễn Bảo Huân	013016974		13,068		
		Nguyễn Bảo Huân	145477891		6,534		
		Trần Thị Hồng Minh	VSDCNC100655923		1,652		
12	Hoàng Thị Hường		038172007601	27,669		-	27,669
13	Đào Thị Hồng Anh		034179000708	3,500		-	3,500
14	Nông Thị An		012593524	1,620		1,200	2,820
		Nguyễn Ngọc Hiếu	020094000030		1,200		
15	Chu Thị Thu An		001170015560	648		-	648
16	LÊ QUỐC ĐẠT		036068003373	12,824		-	12,824
17	ĐỖ THỊ DUNG		001160011571	29,332		-	29,332

STT	Tên cổ đông /Đại diện cổ đông	Người ủy quyền (nếu có)	SỐ ĐKSH	SỐ LƯỢNG CP	Số CP ủy quyền	Số CP nhận ủy quyền	TỔNG ĐI DỰ
18	Nguyễn Hoàng Hà		001174028772	6,544		-	6,544
19	Đặng Thanh Hải		001180035273			54,000	54,000
		Nguyễn Huy Văn	025067000195		54,000		
20	Nguyễn Thị Hạnh		036186011395			4,374	4,374
		Phan Thị Phương Thảo	001160014020		4,374		
21	Trần Thị Kim Hoa		025164000303	6,188		-	6,188
22	Nguyễn Thị Kim Hoa		027164000099	27,900		-	27,900
23	Vũ Thị Bích Hòa			21,628		10,000	31,628
		Bùi Duy Công	030076014257		10,000		
24	Lương Trọng Hoàn		024069000254	59,551		-	59,551
25	Nguyễn Thị Hương		001165036317	8,359		-	8,359
26	Đặng Thị Thúy Hương		011214374	1,296		-	1,296
27	Nguyễn Thị Hương		001162012596	2,600		-	2,600
28	Đoàn Thị Hương		012817797	84		-	84
29	Đỗ Quang Huy		001076022168	9,396		11,988	21,384
		Nguyễn Thị Minh Thúy	001176020768		11,988		
30	Phạm Thị Huyền		036184000267	324		16,220	16,544
		Đoàn Thị Liên	150905502		9,384		
		Nguyễn Thị Thơ	038174000057		6,836		
31	Nguyễn Thị Thanh Lâm		012564887	7,614		-	7,614
32	Trần Quang Liêm		001067029982	73,122		-	73,122
33	Bùi Thị Kim Liên		026162002548	3,888		-	3,888
34	Trần Thị Thùy Linh		036185000389	2,376		-	2,376
35	Trần Quang Lục		012614761	19,083		5,086	24,169
		Trần Thị Sánh	012898511		5,086		
36	Bùi Thị Lưu		034168011630	7,030		-	7,030
37	Nguyễn Thị Tuyết Mai		001164023918	8,243		-	8,243
38	Trương Thị Sương Mai		044147003607	6,544		-	6,544
39	NGUYỄN MINH		001059004828	3,110		-	3,110
40	Nguyễn Thị Minh		001157011833	64		-	64
41	Nguyễn Thị Mùi		001155031458	199,162		-	199,162
42	Phạm Duy Nhất		025062000051	41,731		-	41,731
43	Cao Huy Phong		033097010769	-		65,800	65,800
		Cao Huy Ca	033064000953		65,800		
44	Lê Thị Phương		038192017450			2,096	2,096
		Đinh Như Thảo	145698138		2,096		
45	TRẦN HUY QUANG		001086013867	20,800		-	20,800
46	Phương Văn Quyền		001090042539	-		18,241	18,241
		Trần Quang Nộ	033058006771		18,241		
47	HOÀNG THỊ RƯỢC		012550320	121,111		21,740	142,851
		Hoàng Thị Thược	012583823		21,740		
48	Võ Hồng Sơn		001069000201	2,050		-	2,050
49	Trịnh Thị Thắm		033175015062	88		-	88
50	Nguyễn Thị Quỳnh Trang		030181004528	11,628		-	11,628
51	Lê Thị Tươi		033160014622	6,868		-	6,868
52	Trương Thị Tuyên		001161030669	7,030		-	7,030
53	Phương Văn Tuyên		010629243	2,916		-	2,916
54	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN		017484898	9,201		-	9,201
55	Nguyễn Thị Thanh Xuân		001168025528	1,652		-	1,652

STT	Tên cổ đông /Đại diện cổ đông	Người ủy quyền (nếu có)	SỐ ĐKSH	SỐ LƯỢNG CP	Số CP ủy quyền	Số CP nhận ủy quyền	TỔNG ĐI DỰ
56	Phuong Bá Quyền		001083003296			648	648
		Nguyễn Hồng Nhung	001185005035		648		
57	Đỗ Anh Tuấn		001080007400	14,989			14,989
58	Lê Thị Nga		038183011786			7,452	7,452
		Tô Thị Chiên	034177013222		7,452		
59	Nguyễn Thị Hải Yến		027191013033			5,508	5,508
		Trần Đại Lượng	164114103		5,508		
60	Trịnh Thị Lan Anh		033193008174			1,620	1,620
		Đinh Thị Dung	111662588		1,620		
61	Lê Đăng Biên		026085004790	1,840		-	1,840
62	Dương Thị Thoan		038184023850			10,886	10,886
		Nguyễn Thị Thơm	010059283		10,886		
63	Nguyễn Thị Vân Anh		001183048345			10,171	10,171
		MA THỊ HIỀN	010167000032		10,171		
64	Nguyễn Trọng Cường		027099000007	200		3,066	3,266
		PHƯƠNG VĂN QUANG	001069012019		3,066		
65	Dương Văn Bình		033094004647			3,920	3,920
		PHẠM DƯƠNG MINH	011927536		3,920		
66	Trần Thị Hiên		033177005408			3,660	3,660
		Hà Thị Hồng Thắm	035186000139		3,660		
67	Nguyễn Thị Thuý		034182017040			7,776	7,776
		Bùi Thị Kiều Oanh	145477891		7,776		
68	Nguyễn Thị Dinh		033176002451			7,124	7,124
		Khuong Thị Xinh	038173002802		7,124		
69	Trần Mạnh Nam		033083016674			4,577	4,577
		Mai Văn Trường	008077007970		4,577		
70	Hoàng Thị Tâm		030180008652			4,309	4,309
		Nguyễn Thị Tình	010629124		4,309		
71	Phan Thu Phương		011172015683			1,166	1,166
		Phan Thanh Hào	110581877		1,166		
72	TRẦN TÚC MÃ		036065004473	23,222			23,222
73	Cao Xuân Trường		001072048662	4,812			4,812
74	Nguyễn Việt Thắng		010284315	6,544			6,544
75	Vũ Thị Trang		026148000687	32,724			32,724
76	Ngô Thúy Hậu		001153003834	11,048			11,048
77	Nguyễn Thị Thanh Hào		001168007710	2,786			2,786
78	Đoàn Thị Bấy		033161004659	2,948			2,948
79	Nguyễn Thị Ngọc Thúy		001172012068	18,592			18,592
80	Nghiêm Phú Núi		001059032062	6,350			6,350
81	Dương Thị Tuyết		034152004008	13,200			13,200
82	Nguyễn Văn Bùi		033063002065	5,814			5,814
	Tổng cộng			1,891,503	6,840,352	6,840,352	8,731,855

T/M BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG



Trần Thị Thùy Linh

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM GIA BIỂU QUYẾT CÁC CHỈ TIÊU
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO**

Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành kiểm tra trước biểu quyết các chỉ tiêu của Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco với kết quả cụ thể như sau:

1. Tổng số cổ đông của công ty (theo danh sách chốt ngày 24/03/2026) được mời tham dự họp là **600** người/tổ chức, đại diện cho **11.364.325** cổ phần sở hữu.
2. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **11.364.325** cổ phần.
3. Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham gia biểu quyết là **86** người, đại diện cho **8.781.742** phiếu biểu quyết, tương đương với **77,3 %** tổng số phiếu biểu quyết của công ty.

Căn cứ theo luật doanh nghiệp 2020, căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco có đủ điều kiện để tiếp tục chương trình của Đại Hội.

Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông trước biểu quyết được lập vào hồi 11 giờ 50 phút, ngày 24/04/2026 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

**TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Thùy Linh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Hưng Yên, Ngày 24 tháng 04 năm 2026

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG
NHẬN ỦY QUYỀN DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO**

STT	Tên cổ đông /Đại diện cổ đông	Người ủy quyền (nếu có)	SỐ ĐKSH	SỐ LƯỢNG CP	Số CP ủy quyền	Số CP nhận ủy quyền	TỔNG ĐI DỰ
1	Đào Thuý Hà		VSDCNC011857483	53,492		-	53,492
2	Trần Thị Anh Phương		011857480	18,306		-	18,306
3	Vũ Thị Thuận		031156000886	540,000		539,946	1,079,946
		Nguyễn Thị Bảo Ngọc	B4807638		237,816		
		Nguyễn Thị Bảo Vân	012087534		17,463		
		Nguyễn Thị Bảo Vân	001182046117		34,927		
		Đào Quốc Cường	001080005817		9,801		
		Nguyễn Thị Thu Phương	024890171		31,039		
		Nguyễn Thị Liên	001170041528		208,900		
4	VŨ NĂNG LIÊU		036066008904			1,818,163	1,818,163
		Công ty Cổ phần Traphaco	0100108656		1,818,163		
5	VŨ NĂNG LIÊU		036066008904	71,427		30,560	101,987
		NGUYỄN THẾ DŨNG	162683453		30,560		
6	Phạm Hoàng Anh		001089022894			1,818,163	1,818,163
		Công ty Cổ phần Traphaco	0100108656		1,818,163		
7	Trịnh Thanh Huyền		036175004136	35,433		-	35,433
8	Nguyễn Duy Ký		027069000012			2,155,660	2,155,660
		Công ty Cổ phần Traphaco	0100108656		2,155,660		
9	Nguyễn Duy Ký		027069000012	203,295		163,807	367,102
		Cao Thị Đức Hạnh	010801887		17,398		
		đàm thị thu hương	011559291		2,203		
		Nguyễn Thị Thom	010059283		10,886		
		Đình Trung Kiên	001073001225		39,560		
		Phan Thành Trinh	066079006013		50,600		
		Nguyễn Văn Hùng	011266653		2,203		
		Nguyễn Thị Hồng Nhung	038190023141		9,720		
		ĐÀO THANH BÌNH	026069002776		3,272		
		NGUYỄN THỊ TUYẾT	036148000005		27,965		
10	Nguyễn Thị Vân Anh		030173010651	15,849		10,171	26,020
		Phạm Thị Hồng Minh	040168033736		10,171		
11	PHẠM THỊ THANH DUYÊN		012563695	33,858		21,254	55,112
		Nguyễn Bảo Huấn	013016974		13,068		
		Nguyễn Bảo Huấn	145477891		6,534		
		Trần Thị Hồng Minh	VSDCNC100655923		1,652		
12	Hoàng Thị Hường		038172007601	27,669		-	27,669
13	Đào Thị Hồng Anh		034179000708	3,500		-	3,500
14	Nông Thị An		012593524	1,620		1,200	2,820

STT	Tên cổ đông /Đại diện cổ đông	Người ủy quyền (nếu có)	SỐ ĐKSH	SỐ LƯỢNG CP	Số CP ủy quyền	Số CP nhận ủy quyền	TỔNG ĐI DỰ
		Nguyễn Ngọc Hiếu	020094000030		1,200		
15	Chu Thị Thu An		001170015560	648		-	648
16	LÊ QUỐC ĐẠT		036068003373	12,824		-	12,824
17	ĐỖ THỊ DUNG		001160011571	29,332		-	29,332
18	Nguyễn Hoàng Hà		001174028772	6,544		-	6,544
19	Đặng Thanh Hải		001180035273			54,000	54,000
		Nguyễn Huy Văn	025067000195		54,000		
20	Nguyễn Thị Hạnh		036186011395			4,374	4,374
		Phan Thị Phương Thảo	001160014020		4,374		
21	Trần Thị Kim Hoa		025164000303	6,188		-	6,188
22	Nguyễn Thị Kim Hoa		027164000099	27,900		-	27,900
23	Vũ Thị Bích Hòa			21,628		10,000	31,628
		Bùi Duy Công	030076014257		10,000		
24	Lương Trọng Hoàn		024069000254	59,551		-	59,551
25	Nguyễn Thị Hương		001165036317	8,359		-	8,359
26	Đặng Thị Thúy Hương		011214374	1,296		-	1,296
27	Nguyễn Thị Hương		001162012596	2,600		-	2,600
28	Đoàn Thị Hương		012817797	84		-	84
29	Đỗ Quang Huy		001076022168	9,396		11,988	21,384
		Nguyễn Thị Minh Thúy	001176020768		11,988		
30	Phạm Thị Huyền		036184000267	324		16,220	16,544
		Đoàn Thị Liên	150905502		9,384		
		Nguyễn Thị Thơ	038174000057		6,836		
31	Nguyễn Thị Thanh Lâm		012564887	7,614		-	7,614
32	Trần Quang Liêm		001067029982	73,122		-	73,122
33	Bùi Thị Kim Liên		026162002548	3,888		-	3,888
34	Trần Thị Thùy Linh		036185000389	2,376		-	2,376
35	Trần Quang Lục		012614761	19,083		5,086	24,169
		Trần Thị Sánh	012898511		5,086		
36	Bùi Thị Lưu		034168011630	7,030		-	7,030
37	Nguyễn Thị Tuyết Mai		001164023918	8,243		-	8,243
38	Trương Thị Sương Mai		044147003607	6,544		-	6,544
39	NGUYỄN MINH		001059004828	3,110		-	3,110
40	Nguyễn Thị Minh		001157011833	64		-	64
41	Nguyễn Thị Mùi		001155031458	199,162		-	199,162
42	Phạm Duy Nhất		025062000051	41,731		-	41,731
43	Cao Huy Phong		033097010769	-		65,800	65,800
		Cao Huy Ca	033064000953		65,800		
44	Lê Thị Phương		038192017450			2,096	2,096
		Đinh Như Thảo	145698138		2,096		
45	TRẦN HUY QUANG		001086013867	20,800		-	20,800
46	Phương Văn Quyền		001090042539	-		18,241	18,241
		Trần Quang Nộ	033058006771		18,241		
47	HOÀNG THỊ RƯỢC		012550320	121,111		21,740	142,851
		Hoàng Thị Thục	012583823		21,740		

STT	Tên cổ đông /Đại diện cổ đông	Người ủy quyền (nếu có)	SỐ ĐKSH	SỐ LƯỢNG CP	Số CP ủy quyền	Số CP nhận ủy quyền	TỔNG ĐI DỰ
48	Võ Hồng Sơn		001069000201	2,050		-	2,050
49	Trịnh Thị Thắm		033175015062	88		-	88
50	Nguyễn Thị Quỳnh Trang		030181004528	11,628		-	11,628
51	Lê Thị Tươi		033160014622	6,868		-	6,868
52	Trương Thị Tuyên		001161030669	7,030		-	7,030
53	Phương Văn Tuyển		010629243	2,916		-	2,916
54	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN		017484898	9,201		-	9,201
55	Nguyễn Thị Thanh Xuân		001168025528	1,652		-	1,652
56	Phương Bá Quyền		001083003296			648	648
		Nguyễn Hồng Nhung	001185005035		648		
57	Đỗ Anh Tuấn		001080007400	14,989			14,989
58	Lê Thị Nga		038183011786			7,452	7,452
		Tô Thị Chiên	034177013222		7,452		
59	Nguyễn Thị Hải Yến		027191013033			5,508	5,508
		Trần Đại Lượng	164114103		5,508		
60	Trịnh Thị Lan Anh		033193008174			1,620	1,620
		Đình Thị Dung	111662588		1,620		
61	Lê Đăng Biên		026085004790	1,840		-	1,840
62	Dương Thị Thoan		038184023850			10,886	10,886
		Nguyễn Thị Thơm	010059283		10,886		
63	Nguyễn Thị Vân Anh		001183048345			10,171	10,171
		MA THỊ HIỀN	010167000032		10,171		
64	Nguyễn Trọng Cường		027099000007	200		3,066	3,266
		PHƯƠNG VĂN QUANG	001069012019		3,066		
65	Dương Văn Bình		033094004647			3,920	3,920
		PHẠM DƯƠNG MINH	011927536		3,920		
66	Trần Thị Hiền		033177005408			3,660	3,660
		Hà Thị Hồng Thắm	035186000139		3,660		
67	Nguyễn Thị Thủy		034182017040			7,776	7,776
		Bùi Thị Kiều Oanh	145477891		7,776		
68	Nguyễn Thị Đình		033176002451			7,124	7,124
		Khương Thị Xinh	038173002802		7,124		
69	Trần Mạnh Nam		033083016674			4,577	4,577
		Mai Văn Trường	008077007970		4,577		
70	Hoàng Thị Tám		030180008652			4,309	4,309
		Nguyễn Thị Tình	010629124		4,309		
71	Phan Thu Phương		011172015683			1,166	1,166
		Phan Thanh Hào	110581877		1,166		
72	TRẦN TÚC MÃ		036065004473	23,222			23,222
73	Cao Xuân Trường		001072048662	4,812			4,812
74	Nguyễn Việt Thắng		010284315	6,544			6,544
75	Vũ Thị Trang		026148000687	32,724			32,724
76	Ngô Thúy Hậu		001153003834	11,048			11,048
77	Nguyễn Thị Thanh Hào		001168007710	2,786			2,786
78	Đoàn Thị Bẩy		033161004659	2,948			2,948

STT	Tên cổ đông /Đại diện cổ đông	Người ủy quyền (nếu có)	SỐ ĐKSH	SỐ LƯỢNG CP	Số CP ủy quyền	Số CP nhận ủy quyền	TỔNG ĐI DỰ
79	Nguyễn Thị Ngọc Thúy		001172012068	18,592			18,592
80	Nghiêm Phú Núi		001059032062	6,350			6,350
81	Dương Thị Tuyết		034152004008	13,200			13,200
82	Nguyễn Văn Bùi		033063002065	5,814			5,814
83	Nguyễn Hồng Nam		145234663	648			648
84	Bùi Hồng Cường		038071011512	43,732			43,732
85	Phạm Khắc Trường		040074000035			4,082	4,082
		Hoàng Thế Hà	010976649		4,082		
86	Nguyễn Thị Thu Huyền		001178001973	1,425			1,425
	Tổng cộng			1,937,308	6,844,434	6,844,434	8,781,742

T/M BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Trần Thị Thùy Linh